

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học,
công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các quy định trước đây của Trường Đại học Đồng Tháp về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trái với Quy định này đều hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trưởng các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động và người học của Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường Đại học Đồng Tháp (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

MỤC LỤC

Chương I Quy định chung	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ	2
Điều 4. Vị trí, vai trò của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	6
Điều 5. Mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	6
Điều 6. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	8
Điều 7. Lĩnh vực và hình thức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	9
Điều 8. Nguồn lực bảo đảm cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	10
Chương II Tổ chức quản lý và phân công trách nhiệm	10
Điều 9. Bộ máy quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	10
Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng	11
Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo	12
Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Khoa học và Công nghệ	13
Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường	14
Điều 14. Trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	14
Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng nhóm nghiên cứu	15
Chương III Nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh	16
Điều 16. Quy định chung về nhóm nghiên cứu	16
Điều 17. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu	16
Điều 18. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu tiềm năng	17
Điều 19. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu mạnh	19
Điều 20. Công nhận, công nhận lại, đánh giá và giải thể nhóm nghiên cứu	21
Điều 21. Chính sách hỗ trợ và phát triển nhóm nghiên cứu	22
Điều 22. Phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm nghiên cứu	24

Chương IV Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp	25
Điều 23. Phân loại nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.....	25
Điều 24. Phân cấp quản lý nhiệm vụ.....	25
Điều 25. Đề xuất và xác định danh mục nhiệm vụ.....	26
Điều 26. Đăng ký, xét chọn, tuyển chọn và giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	27
Điều 27. Phê duyệt, giao nhiệm vụ và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	28
Điều 28. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	29
Điều 29. Kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	30
Điều 30. Nghiệm thu và công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.....	31
Điều 31. Quản lý kinh phí, quyết toán và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.....	32
Chương V Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	34
Điều 32. Vị trí và vai trò của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	34
Điều 33. Điều kiện và tiêu chuẩn của chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	35
Điều 34. Hồ sơ đăng ký và xét chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	36
Điều 35. Phê duyệt, giao nhiệm vụ và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	38
Điều 36. Tổ chức thực hiện, báo cáo tiến độ và điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	38
Điều 37. Kiểm tra, giám sát và đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	39
Điều 38. Nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	41
Điều 39. Công bố, lưu trữ, khai thác và sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	42

Điều 40. Áp dụng biểu mẫu trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.....	43
Chương VI Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học	44
Điều 41. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học	44
Điều 42. Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học	45
Điều 43. Chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học	46
Điều 44. Tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học	47
Chương VII Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và đặt hàng nhiệm vụ.....	48
Điều 45. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp.....	48
Điều 46. Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, đặt hàng và hỗ trợ triển khai	48
Điều 47. Khởi nghiệp sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp.....	49
Điều 48. Kết nối doanh nghiệp, địa phương, quỹ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	50
Chương VIII Hợp tác khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ và thương mại hóa	51
Điều 49. Hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế	51
Điều 50. Chuyển giao công nghệ	52
Điều 51. Thương mại hóa kết quả nghiên cứu	52
Điều 52. Quản lý hợp đồng, tài chính và phân chia lợi ích	53
Chương IX Sở hữu trí tuệ và sáng kiến.....	53
Điều 53. Quyền sở hữu kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	53
Điều 54. Đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ	54
Điều 55. Khai thác và phân chia lợi ích	54
Điều 56. Sáng kiến và công nhận sáng kiến.....	54
Chương X Công bố khoa học, hội nghị và hội thảo khoa học	55
Điều 57. Nguyên tắc và chuẩn mực công bố khoa học	56
Điều 58. Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo khoa học	56

Điều 59. Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp	57
Điều 60. Ban biên tập, phản biện và trách nhiệm học thuật.....	58
Chương XI Liêm chính và đạo đức nghiên cứu khoa học	59
Điều 61. Liêm chính khoa học trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.....	59
Điều 62. Nguyên tắc đạo đức nghiên cứu	60
Điều 63. Hội đồng đạo đức nghiên cứu.....	61
Điều 64. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp	61
Điều 65. Phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm	62
Chương XII Khen thưởng, xử lý vi phạm và điều khoản thi hành	64
Điều 66. Khen thưởng và xử lý vi phạm	64
Điều 67. Trách nhiệm thi hành	66
Điều 68. Điều khoản chuyển tiếp	66

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHDT ngày 18 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tổ chức quản lý và triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm: tổ chức bộ máy và phân công trách nhiệm; nhóm nghiên cứu; quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp; quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học; hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và đặt hàng nhiệm vụ; hợp tác khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; quản lý sở hữu trí tuệ; công bố khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học; bảo đảm liêm chính và đạo đức nghiên cứu; khen thưởng, xử lý vi phạm và các nội dung có liên quan.

2. Quy định này là căn cứ để các đơn vị, cá nhân trong Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trường hợp các nội dung liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định khác nhau giữa Quy định này và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm:

- a) Viên chức quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, người lao động của Trường;
- b) Người học đang học tập, nghiên cứu tại Trường;
- c) Các đơn vị thuộc Trường;

d) Các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh và các tổ chức khoa học và công nghệ trong Trường;

đ) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường tham gia hoặc hợp tác thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với Trường.

2. Quy định này áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Trường Đại học Đồng Tháp quản lý hoặc chủ trì thực hiện, bao gồm nhiệm vụ cấp Trường và các nhiệm vụ do cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế giao hoặc hợp tác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khoa học là hệ thống tri thức về bản chất, quy luật tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy.

2. Công nghệ là tập hợp các giải pháp kỹ thuật, quy trình, công cụ, bao gồm cả bí quyết, được tạo ra bởi ứng dụng tri thức khoa học, kinh nghiệm để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.

3. Đổi mới sáng tạo là hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

4. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

- a) Nghiên cứu cơ bản;
- b) Nghiên cứu ứng dụng;
- c) Phát triển công nghệ; phát triển giải pháp xã hội;
- d) Sản xuất thử nghiệm;
- đ) Ứng dụng, chuyển giao công nghệ;
- e) Đổi mới sáng tạo dựa trên đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ;
- g) Khởi nghiệp sáng tạo;
- h) Cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- i) Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng tạo tri thức và hoạt động liên quan khác.

5. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là hình thức tổ chức công việc để giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Liêm chính khoa học là các yêu cầu về sự ngay thẳng, trung thực, trách nhiệm, công bằng và minh bạch trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

7. Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực về tính trung thực, minh bạch, công bằng, khách quan, tôn trọng con người và xã hội mà các nhà nghiên cứu cần tuân thủ trong quá trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

8. Đánh giá khoa học là việc xem xét, phân tích có hệ thống và đưa ra báo cáo, nhận định khách quan về kết quả, hiệu quả, tác động của các đối tượng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Đánh giá kết quả là việc đo lường và phân tích mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu đã được đề ra trong kế hoạch hoặc nhiệm vụ.

10. Đánh giá hiệu quả là việc đo lường và phân tích mức độ hợp lý, tối ưu hoá trong việc sử dụng nguồn lực so với mục tiêu và kết quả đạt được.

11. Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tập hợp các hoạt động, nhiệm vụ, cụm hoặc chuỗi nhiệm vụ, được thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo ra kết quả, hiệu quả cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

12. Tác giả là người trực tiếp đóng góp vào nội dung khoa học, công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo của công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả.

13. Công bố công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là việc đưa công trình ra trước công chúng qua các kênh thông tin chính thống dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác theo quy định.

14. Ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

15. Hợp đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là hợp đồng giao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện.

16. Nhóm nghiên cứu là tập hợp các cá nhân có chuyên môn phù hợp, cùng tham gia thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo kế hoạch được phê duyệt.

17. Nhóm nghiên cứu tiềm năng trong cơ sở giáo dục đại học là tập hợp giảng viên, người học, nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia trong và ngoài nước có định hướng chuyên môn và mục tiêu nghiên cứu chung, nhằm tạo ra sản phẩm khoa

học, công nghệ mới, đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

18. Nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học là tập hợp giảng viên, người học, nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia trong và ngoài nước, có năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trình độ cao, được công nhận trong nước hoặc quốc tế về uy tín học thuật, được hình thành nhằm tạo ra kết quả khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển giao có giá trị, đồng thời đóng góp cho đào tạo nhân lực trình độ cao và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

19. Nghiên cứu cơ bản là hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy.

20. Nghiên cứu ứng dụng là hoạt động nghiên cứu khoa học sử dụng tri thức khoa học để tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, đời sống kinh tế - xã hội.

21. Phát triển công nghệ là quá trình vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm để thiết kế, thử nghiệm, hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình kỹ thuật nhằm tạo ra công nghệ mới hoặc cải tiến công nghệ, phù hợp với điều kiện ứng dụng thực tiễn.

22. Phát triển giải pháp xã hội là việc phát triển, triển khai sáng kiến hoặc giải pháp mới nhằm giải quyết hiệu quả và bền vững vấn đề xã hội, cộng đồng và môi trường góp phần tạo ra giá trị xã hội.

23. Sản xuất thử nghiệm là việc sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm tra chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại.

24. Khởi nghiệp sáng tạo là quá trình hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội.

25. Dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

26. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo là hoạt động cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho đổi mới sáng tạo, bao gồm: sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác.

27. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là hoạt động cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo.

28. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Trường Đại học Đồng Tháp trực tiếp quản lý, tổ chức xét chọn hoặc tuyển chọn, phê duyệt và triển khai thực hiện.

29. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cá nhân được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Trường và trước pháp luật về nội dung khoa học, tiến độ, chất lượng, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

30. Người học là người đang học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Đồng Tháp ở các trình độ và loại hình đào tạo, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

31. Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được thể hiện dưới dạng báo cáo khoa học, bài báo khoa học, sách, giáo trình, mô hình, quy trình, công nghệ, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị, giải pháp và các dạng sản phẩm hợp pháp khác, phục vụ công bố, ứng dụng và thương mại hóa theo quy định của pháp luật.

32. Chuyển giao công nghệ là việc chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ, bao gồm kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, từ tổ chức, cá nhân có công nghệ sang tổ chức, cá nhân khác để ứng dụng vào thực tiễn, gắn với hoạt động thương mại hóa và khai thác kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

33. Thương mại hóa kết quả nghiên cứu là việc khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo ra giá trị kinh tế, lợi ích xã hội và lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

34. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, được xác lập và bảo hộ theo quy định của pháp luật.

35. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ có tính mới, đã được áp dụng và mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động của Trường, theo quy định của pháp luật về sáng kiến và thi đua, khen thưởng.

36. Đơn vị bảo trợ là đơn vị thuộc Trường được giao nhiệm vụ hỗ trợ về chuyên môn, điều kiện thực hiện hoặc nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo; không trực tiếp chủ trì thực hiện và không chịu trách nhiệm chính về kết quả của nhiệm vụ.

37. Được ứng dụng trong thực tiễn là kết quả nghiên cứu, giải pháp, công nghệ, sản phẩm hoặc mô hình đã hoặc có khả năng được đưa vào sử dụng trong hoạt động thực tế nhằm phục vụ quản lý, đào tạo, sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

38. Tạo ra giá trị gia tăng được hiểu là việc làm tăng giá trị, hiệu quả, chất lượng hoặc lợi ích của sản phẩm, dịch vụ, quy trình, hoạt động hoặc kết quả nghiên cứu so với trước đây thông qua việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc các giải pháp cải tiến.

Điều 4. Vị trí, vai trò của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những chức năng cơ bản, nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Đồng Tháp, gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo và phục vụ cộng đồng; là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững của Trường.

2. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực đổi mới sáng tạo của đội ngũ viên chức, người lao động và người học; đồng thời làm cơ sở cập nhật, hoàn thiện chương trình đào tạo, học liệu và phương pháp giảng dạy.

3. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tạo ra tri thức mới, giải pháp, mô hình, công nghệ và sản phẩm có giá trị, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, vùng và cả nước; góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội của Trường.

4. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là cơ sở để nâng cao uy tín, vị thế và thương hiệu của Trường thông qua công bố khoa học, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế và tham gia hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

5. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng để Trường phát triển các nhóm nghiên cứu, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và tăng cường liên kết với doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức trong và ngoài nước.

Điều 5. Mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Mục tiêu chung: Phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; gắn chặt với hoạt động đào tạo, phục vụ cộng đồng và nhu cầu phát triển kinh tế

- xã hội; từng bước khẳng định uy tín, vị thế của Trường trong hệ thống giáo dục đại học và cộng đồng học thuật.

2. Mục tiêu về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học; phát triển các hướng nghiên cứu trọng điểm phù hợp với định hướng phát triển của Trường và nhu cầu của địa phương, vùng và cả nước;

b) Thúc đẩy công bố khoa học có chất lượng; tăng cường số lượng, giá trị khoa học và giá trị ứng dụng của các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh.

3. Mục tiêu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo

a) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu và quản trị đại học;

b) Khuyến khích giảng viên, người học đề xuất và triển khai các ý tưởng, giải pháp, mô hình và sản phẩm đổi mới sáng tạo;

c) Phát triển hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Trường.

4. Mục tiêu về chuyển giao công nghệ, thương mại hóa và sở hữu trí tuệ

a) Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn;

b) Tăng cường đăng ký, bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ;

c) Tạo nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Mục tiêu về phát triển nguồn lực và môi trường nghiên cứu

a) Phát triển đội ngũ viên chức, giảng viên, nghiên cứu viên có năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo;

b) Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng phục vụ nghiên cứu;

c) Xây dựng môi trường học thuật chuyên nghiệp, lành mạnh, minh bạch; bảo đảm liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

6. Mục tiêu về hợp tác và hội nhập

a) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế;

- b) Tăng cường tham gia các chương trình, dự án và mạng lưới nghiên cứu;
- c) Nâng cao năng lực hội nhập và vị thế của Trường trong cộng đồng khoa học.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tuân thủ pháp luật và quy định của Trường: Việc quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định nội bộ của Trường Đại học Đồng Tháp; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong toàn Trường.

2. Gắn kết với đào tạo, phục vụ cộng đồng và phát triển kinh tế – xã hội: Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải gắn chặt với hoạt động đào tạo, phục vụ cộng đồng; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

3. Quản lý theo mục tiêu, kết quả và sản phẩm đầu ra: Việc quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo định hướng mục tiêu, chú trọng chất lượng, hiệu quả và giá trị sử dụng của sản phẩm đầu ra; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá, phân bổ nguồn lực, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả: Quá trình quản lý phải bảo đảm công khai, minh bạch trong các khâu đề xuất, xét chọn, triển khai, đánh giá và nghiệm thu nhiệm vụ; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tránh chồng chéo, lãng phí.

5. Khuyến khích tự chủ, sáng tạo gắn với trách nhiệm giải trình: Khuyến khích tổ chức, cá nhân phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; thực hiện tự chủ trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với trách nhiệm giải trình.

6. Bảo đảm liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học: Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân thủ các nguyên tắc liêm chính và đạo đức nghiên cứu; phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

7. Tăng cường hợp tác và hội nhập: Khuyến khích mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế, huy động nguồn lực xã hội, phát triển mạng lưới nghiên cứu, nâng cao năng lực và vị thế của Trường Đại học Đồng Tháp trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Chấp nhận rủi ro và thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải bảo đảm nguyên tắc chấp nhận rủi ro phù hợp với đặc thù của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; việc đánh giá kết quả được thực hiện trên cơ sở mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giá trị khoa học, giá trị ứng dụng và đóng góp thực tiễn của kết quả nghiên cứu.

b) Việc thử nghiệm công nghệ, mô hình, sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp mới được xem xét triển khai theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát khi đáp ứng các yêu cầu về an toàn, đạo đức, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm kiểm soát rủi ro, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện.

c) Việc triển khai thử nghiệm có kiểm soát phải được xem xét, đánh giá mức độ rủi ro, phạm vi ảnh hưởng, điều kiện bảo đảm an toàn và được Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp; đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện trong quá trình triển khai.

Điều 7. Lĩnh vực và hình thức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp được triển khai trong các lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của Trường và nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, bao gồm: khoa học giáo dục; khoa học xã hội và nhân văn; khoa học tự nhiên; kỹ thuật và công nghệ; nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; kinh tế và quản lý; và các lĩnh vực liên ngành, xuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được thực hiện thông qua các hình thức: nhiệm vụ, dự án, chương trình khoa học và công nghệ; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phát triển; hợp đồng khoa học và công nghệ; nhiệm vụ theo đặt hàng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; và các hình thức hợp pháp khác.

3. Hình thức hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo: Hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện thông qua việc phát triển ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm mới hoặc cải tiến; tổ chức các hoạt động ươm tạo, đào tạo, tư vấn, kết nối, hỗ trợ khởi nghiệp; triển khai các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định của Trường và của pháp luật.

4. Hình thức hợp tác, chuyển giao và thương mại hóa: Hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu được thực hiện thông qua các chương trình, dự án, hợp đồng hợp tác trong nước và quốc tế; liên kết với doanh nghiệp, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ; và các hình thức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Hình thức hoạt động học thuật và phổ biến kết quả nghiên cứu: Hoạt động học thuật và phổ biến kết quả nghiên cứu được thực hiện thông qua công bố khoa học; tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học; sinh hoạt học thuật; tư vấn, phản biện khoa học; chuyển giao tri thức và các hình thức phổ biến kết quả nghiên cứu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn lực bảo đảm cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm viên chức quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, người lao động, người học của Trường Đại học Đồng Tháp và các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia theo quy định của pháp luật và của Trường.

2. Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước cấp cho Trường;
- b) Kinh phí từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp;
- c) Nguồn thu từ hợp tác khoa học, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;
- d) Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- đ) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, trung tâm nghiên cứu, thư viện, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, quản lý và khai thác theo quy định.

4. Cơ chế huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực: Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch; gắn với mục tiêu, kết quả và sản phẩm đầu ra; tuân thủ quy định của pháp luật và của Trường.

5. Ưu tiên đầu tư và hỗ trợ: Trường Đại học Đồng Tháp ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng điểm, các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh và các hoạt động đổi mới sáng tạo có tiềm năng ứng dụng, chuyển giao hoặc mang lại hiệu quả thiết thực.

Chương II TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 9. Bộ máy quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Bộ máy quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp được tổ chức thống nhất, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường theo quy định của pháp luật và của Trường.

2. Bộ máy quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường bao gồm:

- a) Hiệu trưởng;
- b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
- c) Phòng Khoa học và Công nghệ;
- d) Các đơn vị thuộc Trường (đơn vị cấp 2);
- đ) Các tổ chức, cá nhân và các chủ thể khác có liên quan theo quy định.

3. Hiệu trưởng thực hiện quản lý thống nhất hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn Trường; phân công trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường.

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo thực hiện chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc định hướng phát triển, xây dựng chính sách và tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn Trường theo quy định.

6. Các đơn vị thuộc Trường (đơn vị cấp 2) có trách nhiệm tổ chức triển khai, phối hợp quản lý và tạo điều kiện thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Căn cứ yêu cầu phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, kiện toàn, tổ chức lại hoặc chấm dứt hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu và các đơn vị hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và của Trường.

8. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật và của Trường; chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động tham gia thực hiện theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp; tổ chức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định liên quan.

2. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch, quy định, quy trình và các văn bản hướng dẫn về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

3. Quyết định định hướng phát triển, lĩnh vực ưu tiên và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường theo từng giai đoạn.

4. Quyết định phê duyệt, giao nhiệm vụ, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt, nghiệm thu và công nhận kết quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền quản lý của Trường.

5. Quyết định thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng đạo đức nghiên cứu và các hội đồng tư vấn, hội đồng chuyên môn khác theo quy định.

6. Quyết định công nhận, công nhận lại, điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động của các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh và các tổ chức khoa học và công nghệ trong Trường.

7. Quyết định phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu khoa học, công bố khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

8. Quyết định việc hợp tác khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và các hoạt động liên quan theo quy định của pháp luật và của Trường.

9. Tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, xử lý vi phạm trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc định hướng, xây dựng chủ trương, chính sách và tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Tham gia tư vấn xác định định hướng phát triển, lĩnh vực ưu tiên và kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường theo từng giai đoạn.

3. Tham gia tư vấn trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, quy trình liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Tham gia thẩm định danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cho ý kiến về việc xét chọn, tuyển chọn, giao trực tiếp và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Hiệu trưởng.

5. Tham gia tư vấn, phản biện đối với các vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quan trọng của Trường; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Tham gia đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ tư vấn khác theo phân công của Hiệu trưởng và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Khoa học và Công nghệ

1. Phòng Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc tham mưu, tổ chức triển khai, quản lý và tổng hợp hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn Trường theo quy định.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, quy trình quản lý phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Trường.

3. Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp đề xuất và tham mưu xác định danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tham mưu tổ chức xét chọn, tuyển chọn, giao trực tiếp và quản lý việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; tham mưu tổ chức đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo quy định.

5. Tổ chức quản lý hồ sơ, dữ liệu và kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin.

6. Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hợp tác khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật và của Trường.

7. Tham mưu quản lý hoạt động công bố khoa học, hội nghị, hội thảo khoa học; hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao chất lượng công bố khoa học; tham mưu quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

8. Phối hợp với các đơn vị thuộc Trường trong việc phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh; tham mưu huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

9. Tham mưu tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm; phối hợp thực hiện các quy định về liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu trong toàn Trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường

1. Các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Tháp (đơn vị cấp 2) có trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và định hướng phát triển của Trường.

2. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức triển khai, quản lý và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc đơn vị tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

3. Phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức xét chọn, triển khai, đánh giá, nghiệm thu, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác theo quy định.

4. Tạo điều kiện về chuyên môn, nhân lực, nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác để viên chức, người lao động và người học thuộc đơn vị tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trường.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về toàn bộ nội dung khoa học, tiến độ, chất lượng, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí của nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức xây dựng thuyết minh nhiệm vụ; lập kế hoạch triển khai; phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia thực hiện; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác của nhiệm vụ đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện đầy đủ các thủ tục tài chính, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật và của Trường.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đề xuất điều chỉnh nội dung, tiến độ, kinh phí hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Tổ chức hoàn thiện sản phẩm, hồ sơ nghiệm thu; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu, kết quả nghiên cứu; thực hiện công bố, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) theo quy định.

6. Bảo đảm tuân thủ các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học; không thực hiện các hành vi vi phạm như gian lận, đạo văn, làm sai lệch dữ liệu, công bố không đúng quy định hoặc vi phạm bản quyền.

7. Phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và khai thác kết quả nhiệm vụ.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của Trường và theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng nhóm nghiên cứu

1. Xây dựng định hướng nghiên cứu, kế hoạch hoạt động và đề cương phát triển của nhóm nghiên cứu phù hợp với chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

2. Tổ chức xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận, công nhận lại, điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động của nhóm nghiên cứu theo quy định của Trường.

3. Lựa chọn, đề xuất thành viên tham gia nhóm; phân công nhiệm vụ, điều phối hoạt động và quản lý quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhóm.

4. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nhóm; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và hiệu quả hoạt động của nhóm.

5. Huy động và sử dụng các nguồn lực được giao đúng mục đích, hiệu quả; đề xuất nhu cầu hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, hợp tác nghiên cứu và các điều kiện bảo đảm khác.

6. Phát triển hợp tác với các đơn vị trong Trường, các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và ngoài nước theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về hoạt động của nhóm nghiên cứu.

8. Bảo đảm các thành viên của nhóm tuân thủ quy định về chuyên môn, tài chính, liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật và của Trường.

Chương III

NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 16. Quy định chung về nhóm nghiên cứu

1. Nhóm nghiên cứu trong Trường Đại học Đồng Tháp là tập hợp các cá nhân có chuyên môn phù hợp, có định hướng nghiên cứu chung, được tổ chức nhằm thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Nhóm nghiên cứu trong Trường được tổ chức theo các loại hình sau đây:

- a) Nhóm nghiên cứu;
- b) Nhóm nghiên cứu tiềm năng;
- c) Nhóm nghiên cứu mạnh.

3. Việc hình thành, tổ chức và phát triển nhóm nghiên cứu phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Phù hợp với chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường;
- b) Gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;
- c) Bảo đảm hiệu quả, tính kế thừa và phát triển bền vững;
- d) Tăng cường hợp tác trong và ngoài Trường.

4. Hoạt động của nhóm nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở quyết định công nhận của Hiệu trưởng và các quy định của pháp luật, của Trường.

Điều 17. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu

1. Nhóm nghiên cứu là loại hình tổ chức trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, được hình thành để triển khai một hoặc một số hướng nghiên cứu cụ thể.

2. Nhóm nghiên cứu được xem xét công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có trưởng nhóm là viên chức của Trường, có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;
- b) Có tối thiểu 03 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên và có ít nhất 01 thành viên là người học của Trường;

- c) Có định hướng nghiên cứu và kế hoạch hoạt động được xác định rõ;
 - d) Các thành viên đã hoặc đang tham gia hoạt động nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm;
 - đ) Có đơn vị chuyên môn thuộc Trường quản lý hoặc bảo trợ.
3. Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm duy trì hoạt động và đáp ứng các yêu cầu sau đây:
- a) Triển khai ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mỗi chu kỳ hoạt động;
 - b) Có sản phẩm nghiên cứu được nghiệm thu hoặc công bố theo quy định;
 - c) Tham gia hoạt động đào tạo, hướng dẫn người học hoặc phát triển chuyên môn;
 - d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Trường.
4. Nhóm nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 3 trong 02 năm liên tiếp bị xem xét dừng hoạt động hoặc giải thể theo quy định.
5. Nhóm nghiên cứu là cơ sở để xem xét phát triển thành nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định của Trường.

Điều 18. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu tiềm năng

1. Nhóm nghiên cứu tiềm năng là nhóm nghiên cứu được Trường xem xét công nhận khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chí theo quy định, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh.

2. Điều kiện công nhận

Nhóm nghiên cứu tiềm năng được xem xét công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có ít nhất 03 thành viên chủ chốt, trong đó trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường;
- b) Trưởng nhóm và các thành viên chủ chốt đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, không vi phạm các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- c) Có định hướng, mục tiêu và kế hoạch nghiên cứu gắn với đơn vị chuyên môn, phòng thí nghiệm hoặc trung tâm nghiên cứu;
- d) Các thành viên đã hoặc đang tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ hoặc hoạt động hợp tác phù hợp với hướng nghiên cứu;
- đ) Trường bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu;

e) Có đề cương phát triển nghiên cứu với chu kỳ tối thiểu 03 năm được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tiêu chí về sản phẩm nghiên cứu

Trong thời hạn 03 năm kể từ khi được công nhận, nhóm nghiên cứu tiềm năng phải đạt các tiêu chí sau đây:

a) Đạt tối thiểu 30 điểm sản phẩm khoa học và công nghệ theo khung quy đổi do Trường ban hành;

b) Có ít nhất 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

c) Có ít nhất 01 sách chuyên khảo, sách tham khảo hoặc giáo trình được xuất bản có mã số ISBN;

d) Đồng thời đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau:

Có trung bình mỗi năm từ 02 bài báo khoa học thuộc nhóm Q1 hoặc Q2 (WoS/Scopus);

Có ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc sản phẩm khoa học được bảo hộ;

Có ít nhất 01 sản phẩm nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa;

Có ít nhất 01 kết quả nghiên cứu được áp dụng trong hoạch định chính sách hoặc thực tiễn.

4. Tiêu chuẩn trưởng nhóm

Trưởng nhóm nghiên cứu tiềm năng phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Có trình độ tiến sĩ, có hướng nghiên cứu phù hợp;

b) Có chỉ số H-index từ 5 trở lên theo cơ sở dữ liệu Scopus hoặc tương đương;

c) Đã chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ hoặc có sản phẩm nghiên cứu được chuyển giao;

d) Trong 05 năm gần nhất, đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau:

Là tác giả chính của ít nhất 05 bài báo khoa học thuộc Q1 hoặc Q2;

Có bằng sáng chế hoặc sản phẩm khoa học được công nhận;

Có công trình đạt giải thưởng khoa học cấp bộ, cấp tỉnh trở lên.

5. Tiêu chuẩn thành viên

a) Có năng lực nghiên cứu, định hướng phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm;

b) Có ít nhất 01 sản phẩm nghiên cứu hoặc tham gia công trình khoa học trong 05 năm gần nhất;

c) Có cam kết tham gia hoạt động của nhóm.

6. Nguyên tắc tổ chức

a) Trưởng nhóm không đồng thời là trưởng của nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh khác tại cùng một thời điểm;

b) Thành viên không tham gia quá 02 nhóm nghiên cứu;

c) Bảo đảm không trùng lặp, hình thức trong tổ chức nhóm nghiên cứu.

7. Trách nhiệm của nhóm nghiên cứu tiềm năng

a) Phát triển năng lực nghiên cứu của các thành viên;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo kế hoạch;

c) Tăng cường công bố khoa học và tạo sản phẩm nghiên cứu có chất lượng;

d) Đạt các tiêu chí để được xem xét công nhận là nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 19. Điều kiện và nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu mạnh là nhóm nghiên cứu được Trường công nhận khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chí ở mức cao, có năng lực nghiên cứu vượt trội, có uy tín học thuật và khả năng dẫn dắt hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn.

2. Điều kiện công nhận

Nhóm nghiên cứu mạnh được xem xét công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có ít nhất 05 thành viên chủ chốt, trong đó trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường;

b) Trưởng nhóm và các thành viên chủ chốt đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, không vi phạm các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Có định hướng nghiên cứu dài hạn và đề cương phát triển nghiên cứu tối thiểu 05 năm được Hiệu trưởng phê duyệt;

d) Có sự gắn kết chặt chẽ với đơn vị chuyên môn, phòng thí nghiệm hoặc trung tâm nghiên cứu của Trường;

đ) Trường bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu;

e) Đã được công nhận là nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc có năng lực nghiên cứu tương đương theo quy định của Trường.

3. Tiêu chí về sản phẩm nghiên cứu

Trong chu kỳ 05 năm, nhóm nghiên cứu mạnh phải đạt các tiêu chí sau đây:

a) Đạt tối thiểu 80 điểm sản phẩm khoa học và công nghệ theo khung quy đổi do Trường ban hành;

b) Có ít nhất 05 học viên cao học hoặc nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn, luận án;

c) Có ít nhất 02 sách chuyên khảo hoặc giáo trình được xuất bản có ISBN;

d) Đồng thời đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau:

Có trung bình mỗi năm từ 03 bài báo khoa học thuộc nhóm Q1 hoặc Q2 (WoS/Scopus);

Có ít nhất 02 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc sản phẩm khoa học được bảo hộ;

Có ít nhất 02 sản phẩm nghiên cứu được chuyển giao, ứng dụng hoặc thương mại hóa;

Có ít nhất 01 kết quả nghiên cứu có ảnh hưởng rõ rệt đến hoạch định chính sách hoặc phát triển kinh tế – xã hội.

4. Tiêu chuẩn trưởng nhóm

Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Có trình độ tiến sĩ, có uy tín học thuật trong lĩnh vực nghiên cứu;

b) Có chỉ số H-index từ 10 trở lên theo cơ sở dữ liệu Scopus hoặc tương đương;

c) Đã chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp bộ hoặc tương đương trở lên, hoặc có sản phẩm nghiên cứu được chuyển giao;

d) Trong 05 năm gần nhất, đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí sau:

Là tác giả chính của ít nhất 10 bài báo khoa học thuộc Q1 hoặc Q2;

Có bằng sáng chế hoặc sản phẩm khoa học có giá trị cao được công nhận;

Có công trình đạt giải thưởng khoa học cấp bộ trở lên.

5. Tiêu chuẩn thành viên

a) Có năng lực nghiên cứu và định hướng phù hợp với lĩnh vực của nhóm;

b) Có sản phẩm khoa học hoặc tham gia công bố quốc tế trong 05 năm gần nhất;

c) Có cam kết tham gia hoạt động nghiên cứu của nhóm.

6. Nguyên tắc tổ chức

a) Trưởng nhóm không đồng thời là trưởng của nhóm nghiên cứu mạnh khác;

b) Thành viên không tham gia quá 02 nhóm nghiên cứu;

c) Bảo đảm tính thực chất, không hình thức trong tổ chức và hoạt động của nhóm.

7. Nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu mạnh

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm của Trường;

b) Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế;

c) Tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ có giá trị học thuật hoặc ứng dụng cao, có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa;

d) Tham gia đào tạo nghiên cứu sinh, học viên cao học và phát triển đội ngũ nghiên cứu;

đ) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu trong nước, quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp.

Điều 20. Công nhận, công nhận lại, đánh giá và giải thể nhóm nghiên cứu

1. Công nhận nhóm nghiên cứu

a) Nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh được công nhận trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chí tương ứng quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu phải thể hiện rõ:

Danh sách trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và thành viên;

Định hướng nghiên cứu, kế hoạch hoạt động và đề cương phát triển;

Minh chứng về năng lực nghiên cứu và sản phẩm khoa học;

c) Phòng Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định công nhận.

2. Công nhận lại và nâng hạng nhóm nghiên cứu

a) Nhóm nghiên cứu được xem xét công nhận lại theo chu kỳ 03 năm đối với nhóm nghiên cứu tiềm năng và 05 năm đối với nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Nhóm nghiên cứu được xem xét nâng hạng khi đáp ứng đầy đủ tiêu chí của loại hình cao hơn theo quy định;

c) Việc công nhận lại hoặc nâng hạng được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá hoạt động của nhóm.

3. Đánh giá hoạt động nhóm nghiên cứu

a) Nhóm nghiên cứu được đánh giá định kỳ hằng năm và theo chu kỳ hoạt động;

b) Nội dung đánh giá bao gồm:

Mức độ hoàn thành nhiệm vụ khoa học, công nghệ;

Sản phẩm khoa học và công nghệ đạt được (điểm quy đổi, công bố, sở hữu trí tuệ, chuyển giao);

Hiệu quả sử dụng nguồn lực;

Mức độ đóng góp cho đào tạo và phát triển Trường;

c) Kết quả đánh giá là căn cứ để:

Tiếp tục công nhận hoặc công nhận lại;

Xem xét nâng hạng nhóm nghiên cứu;

Áp dụng chính sách hỗ trợ hoặc xử lý theo quy định.

4. Dừng hoạt động và giải thể nhóm nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu bị xem xét dừng hoạt động hoặc giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Không đáp ứng tiêu chí hoạt động theo quy định tại Điều 17, Điều 18 hoặc Điều 19 trong 02 năm liên tiếp;

b) Không đạt yêu cầu sau đánh giá theo chu kỳ;

c) Không duy trì hoạt động nghiên cứu theo định hướng đã đăng ký;

d) Vi phạm quy định của pháp luật hoặc của Trường trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Theo đề nghị của trưởng nhóm hoặc đơn vị quản lý.

5. Thẩm quyền quyết định: Hiệu trưởng quyết định công nhận, công nhận lại, nâng hạng, dừng hoạt động hoặc giải thể nhóm nghiên cứu trên cơ sở đề nghị của Phòng Khoa học và Công nghệ và ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

Điều 21. Chính sách hỗ trợ và phát triển nhóm nghiên cứu

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ và phát triển nhóm nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu theo quy định tại Điều 20 của Quy định này;

b) Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và phù hợp với nguồn lực của Trường;

c) Ưu tiên hỗ trợ đối với nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh có kết quả hoạt động tốt.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định;

b) Bố trí, ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, học liệu và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ nghiên cứu;

c) Hỗ trợ công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

d) Hỗ trợ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế;

đ) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu cho trưởng nhóm và các thành viên.

3. Chính sách hỗ trợ theo loại hình nhóm nghiên cứu

a) Đối với nhóm nghiên cứu: được xem xét hỗ trợ kinh phí và điều kiện nghiên cứu theo khả năng của Trường;

b) Đối với nhóm nghiên cứu tiềm năng: được ưu tiên giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ; ưu tiên hỗ trợ kinh phí, công bố khoa học và phát triển đội ngũ;

c) Đối với nhóm nghiên cứu mạnh: được ưu tiên giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm; ưu tiên phân bổ nguồn lực, hỗ trợ hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

4. Chính sách đối với trưởng nhóm và thành viên

a) Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh được xem xét giảm định mức giảng dạy theo quy định của Trường;

b) Được ưu tiên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hợp tác nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ;

c) Được xem xét khen thưởng theo quy định khi có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu.

5. Điều kiện áp dụng chính sách hỗ trợ

a) Nhóm nghiên cứu phải đạt tiêu chí hoạt động theo quy định tương ứng tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19;

b) Kết quả đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu là căn cứ để xem xét, điều chỉnh mức độ hỗ trợ;

c) Trường hợp nhóm nghiên cứu không đạt yêu cầu, việc hỗ trợ được điều chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt theo quy định.

Điều 22. Phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm nghiên cứu

1. Nguyên tắc phát triển

a) Việc phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhóm nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Quy định này;

b) Gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển đội ngũ và đáp ứng tiêu chí của từng loại hình nhóm nghiên cứu;

c) Bảo đảm tính kế thừa, phát triển bền vững và hiệu quả.

2. Nội dung phát triển năng lực

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu, công bố khoa học, sở hữu trí tuệ và chuyên giao công nghệ cho trường nhóm và các thành viên;

b) Phát triển đội ngũ kế cận, thu hút giảng viên trẻ, nghiên cứu viên và người học tham gia nhóm nghiên cứu;

c) Tăng cường năng lực tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động nghiên cứu của trường nhóm;

d) Khuyến khích phát triển các hướng nghiên cứu mới, liên ngành và gắn với nhu cầu thực tiễn.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động

a) Tăng cường số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học, công nghệ theo tiêu chí quy định;

b) Đẩy mạnh công bố khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế;

c) Tăng cường chuyên giao công nghệ, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

d) Gắn kết hoạt động nghiên cứu với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Trường nhóm nghiên cứu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhóm;

b) Các đơn vị thuộc Trường phối hợp hỗ trợ điều kiện thực hiện;

c) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đánh giá và tham mưu Hiệu trưởng các giải pháp phát triển nhóm nghiên cứu.

Chương IV

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÁC CẤP

Điều 23. Phân loại nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Theo cấp quản lý, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phân loại theo cấp quản lý, bao gồm:

- a) Nhiệm vụ cấp quốc gia;
- b) Nhiệm vụ cấp bộ, ngành, địa phương;
- c) Nhiệm vụ cấp Trường;
- d) Nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đặt hàng, tài trợ hoặc hợp tác thực hiện.

2. Theo phân loại nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ) bao gồm: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ; nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội.

b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ đổi mới sáng tạo) bao gồm: nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nhiệm vụ đổi mới sáng tạo dựa trên đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ; nhiệm vụ khởi nghiệp sáng tạo và các nhiệm vụ khác.

Điều 24. Phân cấp quản lý nhiệm vụ

1. Nguyên tắc phân cấp: Việc phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo thẩm quyền, phù hợp với cấp quản lý, nguồn kinh phí và tính chất của nhiệm vụ; bảo đảm thống nhất quản lý, rõ trách nhiệm, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

2. Nhiệm vụ do cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, địa phương hoặc do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ, đặt hàng:

- a) Việc quản lý, tổ chức thực hiện được thực hiện theo quy định của cơ quan, tổ chức chủ trì quản lý nhiệm vụ;

b) Trường Đại học Đồng Tháp thực hiện trách nhiệm của tổ chức chủ trì hoặc đơn vị tham gia theo quy định, đồng thời tổ chức theo dõi, phối hợp quản lý, tổng hợp và báo cáo theo yêu cầu của Trường.

3. Nhiệm vụ cấp Trường

Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Trường:

a) Hiệu trưởng quyết định việc phê duyệt danh mục, giao nhiệm vụ, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt, nghiệm thu và công nhận kết quả nhiệm vụ;

b) Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức quản lý và theo dõi thực hiện nhiệm vụ;

c) Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai, quản lý trực tiếp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ;

d) Chủ nhiệm nhiệm vụ chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung khoa học, tiến độ, chất lượng và sản phẩm của nhiệm vụ.

4. Phân cấp trong nội bộ Trường. Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu quản lý, Hiệu trưởng có thể phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị trong Trường thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định, bảo đảm kiểm soát hiệu quả và đúng thẩm quyền.

5. Trách nhiệm phối hợp và giám sát. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 25. Đề xuất và xác định danh mục nhiệm vụ

1. Nguyên tắc đề xuất: Việc đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, định hướng phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp và nhu cầu của xã hội; bảo đảm tính khoa học, tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với nguồn lực của Trường.

2. Nguồn đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề xuất từ các nguồn sau:

a) Đề xuất của các đơn vị thuộc Trường;

b) Đề xuất của viên chức, người lao động và người học;

c) Đề xuất từ các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm đổi mới sáng tạo;

d) Đặt hàng của cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức trong và ngoài nước;

đ) Các nguồn hợp pháp khác.

3. Nội dung đề xuất, đề xuất nhiệm vụ phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm dự kiến, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí, khả năng ứng dụng và các điều kiện bảo đảm thực hiện.

4. Tổ chức tiếp nhận và tổng hợp. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ; rà soát, phân loại và tham mưu xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

5. Xác định danh mục nhiệm vụ: Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định trên cơ sở:

- a) Định hướng phát triển và lĩnh vực ưu tiên của Trường;
- b) Tính cấp thiết, tính mới và giá trị khoa học, thực tiễn của nhiệm vụ;
- c) Khả năng huy động nguồn lực và điều kiện tổ chức thực hiện;
- d) Hiệu quả dự kiến về khoa học, công nghệ, kinh tế – xã hội.

6. Thẩm định và phê duyệt danh mục nhiệm vụ: Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Hội đồng Khoa học và Đào tạo tư vấn, thẩm định trước khi trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

Điều 26. Đăng ký, xét chọn, tuyển chọn và giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguyên tắc chung: Việc đăng ký, xét chọn, tuyển chọn và giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm cạnh tranh, khách quan, lựa chọn đúng tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

2. Đăng ký thực hiện nhiệm vụ

- a) Tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo thông báo của Trường;
- b) Hồ sơ đăng ký phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, năng lực thực hiện, điều kiện bảo đảm và các quy định có liên quan;
- c) Phòng Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký.

3. Xét chọn và tuyển chọn nhiệm vụ

- a) Việc xét chọn, tuyển chọn được thực hiện thông qua hội đồng tư vấn theo quy định;
- b) Tiêu chí đánh giá bao gồm: tính cấp thiết, tính mới, giá trị khoa học và thực tiễn; năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì; tính khả thi về tiến độ, kinh phí và điều kiện thực hiện;

c) Kết quả xét chọn, tuyển chọn được tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

4. Giao trực tiếp nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được giao trực tiếp trong các trường hợp:

- Nhiệm vụ có tính đặc thù, cấp thiết, phục vụ yêu cầu quản lý hoặc nhiệm vụ chính trị của Trường;

- Nhiệm vụ chỉ có một tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện thực hiện;

- Nhiệm vụ theo đặt hàng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Việc giao trực tiếp phải được xem xét, thẩm định và trình Hiệu trưởng quyết định theo quy định.

5. Công bố và phê duyệt kết quả lựa chọn: Kết quả xét chọn, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ được công bố theo quy định; Hiệu trưởng quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

6. Hoàn thiện hồ sơ và ký kết hợp đồng: Sau khi được phê duyệt, tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ và các hồ sơ liên quan; việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Trường và của pháp luật.

Điều 27. Phê duyệt, giao nhiệm vụ và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Phê duyệt nhiệm vụ: Căn cứ kết quả xét chọn, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp, Hiệu trưởng quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: tên nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân chủ trì, mục tiêu, nội dung chính, sản phẩm dự kiến, thời gian thực hiện và kinh phí thực hiện.

2. Giao nhiệm vụ

a) Trên cơ sở quyết định phê duyệt, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện;

b) Việc giao nhiệm vụ phải bảo đảm đúng nội dung đã được phê duyệt, phù hợp với năng lực của tổ chức, cá nhân và điều kiện thực hiện;

c) Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng quyết định giao nhiệm vụ kèm theo các yêu cầu cụ thể về sản phẩm, tiến độ, công bố khoa học, chuyển giao công nghệ hoặc các nội dung liên quan khác.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

a) Việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện giữa Trường Đại học Đồng Tháp và tổ chức, cá nhân chủ trì theo quy định;

b) Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tiến độ thực hiện, kinh phí và phương thức cấp kinh phí, quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt hợp đồng và các nội dung liên quan khác;

c) Hợp đồng là căn cứ pháp lý để tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh lý nhiệm vụ.

4. Hoàn thiện hồ sơ và triển khai thực hiện: Sau khi ký kết hợp đồng, tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ liên quan và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nội dung đã được phê duyệt và các điều khoản của hợp đồng.

5. Quản lý và lưu trữ hồ sơ: Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối quản lý, lưu trữ hồ sơ phê duyệt, giao nhiệm vụ và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

Điều 28. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, sản phẩm và các điều khoản đã được phê duyệt trong quyết định và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công, bảo đảm tiến độ và phối hợp giữa các thành viên theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ phải tuân thủ các quy định về quản lý chuyên môn, tài chính, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học; sử dụng kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác đúng mục đích, đúng quy định và hiệu quả.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ; kịp thời tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng về tình hình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất biện pháp xử lý đối với các vấn đề phát sinh.

5. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ tổ chức, cá nhân chủ trì trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; tạo điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo khả năng và quy định của Trường.

6. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng hoặc khả năng hoàn thành nhiệm vụ, tổ chức, cá nhân chủ trì phải kịp thời báo

cáo Phòng Khoa học và Công nghệ đề tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

7. Việc điều chỉnh nội dung, tiến độ, kinh phí hoặc các nội dung khác của nhiệm vụ trong quá trình thực hiện được thực hiện theo quy định của Trường và theo hợp đồng đã ký kết; phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Việc điều chỉnh sản phẩm của nhiệm vụ (bao gồm số lượng, loại hình, chất lượng hoặc tiêu chí đánh giá sản phẩm) chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết, có căn cứ khoa học và thực tiễn, phải được tổ chức, cá nhân chủ trì đề xuất, được Phòng Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc điều chỉnh phải bảo đảm không làm giảm mục tiêu, giá trị khoa học và hiệu quả của nhiệm vụ.

Điều 29. Kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát, đánh giá: Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất; bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và phù hợp với nội dung, tiến độ, sản phẩm và các điều khoản đã được phê duyệt trong quyết định và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát

a) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo mục tiêu, nội dung và tiến độ đã được phê duyệt;

b) Việc thực hiện các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác của nhiệm vụ;

d) Việc tuân thủ các quy định về chuyên môn, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;

đ) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

3. Hình thức kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát thông qua báo cáo định kỳ, báo cáo giữa kỳ, báo cáo đột xuất;

b) Kiểm tra trực tiếp tại nơi thực hiện nhiệm vụ;

c) Đánh giá thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc lập (khi cần thiết);

d) Các hình thức kiểm tra, giám sát khác theo quy định.

4. Trách nhiệm thực hiện kiểm tra, giám sát

a) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ;

b) Các đơn vị có liên quan phối hợp trong quá trình kiểm tra, giám sát;

c) Tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện để thực hiện kiểm tra, giám sát.

5. Việc đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo các tiêu chí về tiến độ, mức độ hoàn thành nội dung và tuân thủ quy định, làm căn cứ cho việc tiếp tục, điều chỉnh hoặc xử lý nhiệm vụ.

6. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát

a) Trường hợp nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, được tiếp tục triển khai theo kế hoạch;

b) Trường hợp nhiệm vụ chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng hoặc có sai phạm, tùy theo mức độ, Hiệu trưởng quyết định việc yêu cầu khắc phục, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt nhiệm vụ hoặc xử lý theo quy định;

c) Kết quả kiểm tra, giám sát phải được lập thành hồ sơ và lưu trữ theo quy định.

Điều 30. Nghiệm thu và công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguyên tắc và điều kiện nghiệm thu: Việc nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện khi nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung theo hợp đồng và đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, tiến độ, chất lượng, sản phẩm đã được phê duyệt hoặc đã được điều chỉnh hợp pháp; bảo đảm khách quan, trung thực, công khai và minh bạch.

2. Tổ chức nghiệm thu

a) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của Trường;

b) Việc nghiệm thu được thực hiện thông qua Hội đồng nghiệm thu do Hiệu trưởng quyết định thành lập;

c) Hội đồng nghiệm thu hoạt động theo nguyên tắc độc lập, khách quan, đánh giá dựa trên hồ sơ và kết quả thực tế của nhiệm vụ.

3. Nội dung và tiêu chí nghiệm thu, việc nghiệm thu tập trung đánh giá các nội dung chủ yếu sau:

a) Mức độ hoàn thành mục tiêu, nội dung nghiên cứu;

- b) Chất lượng, số lượng và giá trị khoa học, thực tiễn của sản phẩm;
- c) Việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng kinh phí và các nguồn lực;
- d) Việc tuân thủ các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;
- đ) Khả năng ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

4. Công nhận kết quả nhiệm vụ: Căn cứ kết quả nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu, Hiệu trưởng xem xét, quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền.

5. Xử lý đối với nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu: Trường hợp nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu nghiệm thu, Hiệu trưởng quyết định việc gia hạn thời gian, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nghiệm thu lại hoặc xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường.

6. Sử dụng kết quả nghiệm thu: Kết quả nghiệm thu là căn cứ để thực hiện thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí, khen thưởng, xử lý vi phạm và khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu theo quy định.

7. Lập và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu: Kết quả nghiệm thu phải được lập thành hồ sơ đầy đủ và lưu trữ theo quy định; Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối quản lý hồ sơ nghiệm thu.

Điều 31. Quản lý kinh phí, quyết toán và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp được bảo đảm từ các nguồn hợp pháp, bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Kinh phí từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp;
- c) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học Đồng Tháp;
- d) Nguồn thu từ hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;
- đ) Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học Đồng Tháp được hình thành, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Trường; được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển nhóm nghiên cứu, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu, hỗ trợ, khen thưởng công bố khoa học,

chuyên giao công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác theo định hướng phát triển của Trường.

3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí: Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định nội bộ của Trường; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả, gắn với mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết.

4. Đối ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ

a) Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của Trường, tổ chức, cá nhân chủ trì có trách nhiệm huy động kinh phí đối ứng từ các nguồn hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ;

b) Kinh phí đối ứng phải gắn trực tiếp với nội dung nghiên cứu, hạng mục công việc và sản phẩm cụ thể của nhiệm vụ, được xác định rõ trong thuyết minh và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu, có căn cứ xác định và khả thi trong tổ chức thực hiện;

c) Kinh phí đối ứng có thể bao gồm: nguồn từ doanh nghiệp, tổ chức hợp tác; nguồn xã hội hóa; nguồn tự có của đơn vị chủ trì; các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

d) Kinh phí đối ứng là một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá khi xét chọn, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ; ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng huy động nguồn lực ngoài ngân sách và gắn với ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

đ) Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp do Trường Đại học Đồng Tháp quản lý, tổng mức kinh phí đối ứng không vượt quá mức kinh phí của một nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trong năm được phê duyệt;

e) Trường hợp đặc biệt, căn cứ tính chất, quy mô, yêu cầu và hiệu quả dự kiến của nhiệm vụ, Hiệu trưởng xem xét, quyết định mức kinh phí đối ứng trên cơ sở ý kiến tham mưu của các đơn vị liên quan;

g) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đối ứng được thực hiện theo quy định của pháp luật và các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; kinh phí đối ứng không được tính trùng với kinh phí đã bố trí từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung công việc.

5. Trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí

Chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì có trách nhiệm:

- a) Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- b) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí đối ứng (nếu có);
- c) Bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, chứng từ và số liệu quyết toán;
- d) Chịu trách nhiệm trước Trường Đại học Đồng Tháp và trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

6. Quyết toán kinh phí

- a) Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện sau khi nhiệm vụ được nghiệm thu và công nhận kết quả;
- b) Hồ sơ quyết toán phải đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật và của Trường;
- c) Trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành hoặc vi phạm quy định, việc xử lý kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Trường.

7. Thanh lý hợp đồng

- a) Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thanh lý sau khi hoàn thành nghiệm thu và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- b) Trường hợp nhiệm vụ bị tạm dừng, chấm dứt hoặc không hoàn thành, việc thanh lý hợp đồng được thực hiện theo quyết định của Hiệu trưởng và theo quy định của pháp luật;
- c) Việc thanh lý hợp đồng phải được lập thành hồ sơ và lưu trữ theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện và kiểm tra tài chính

Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

Chương V

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

Điều 32. Vị trí và vai trò của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là loại hình nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Trường Đại học Đồng Tháp trực tiếp quản lý, tổ chức xét chọn hoặc giao trực tiếp, phê duyệt và triển khai thực hiện, nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển đội ngũ của Trường.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là hình thức chủ yếu để viên chức, người lao động, người học và nhóm nghiên cứu của Trường tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, năng lực đổi mới sáng tạo và chất lượng chuyên môn.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở góp phần tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ có giá trị học thuật hoặc giá trị ứng dụng; là cơ sở để công bố khoa học, phát triển và củng cố nhóm nghiên cứu, tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp cao hơn.

4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là công cụ quan trọng để gắn kết hoạt động nghiên cứu với hoạt động đào tạo, góp phần đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phát triển học liệu và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

5. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được tổ chức theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng cường tính ứng dụng, khả năng chuyển giao và gắn với nhu cầu thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

Điều 33. Điều kiện và tiêu chuẩn của chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Đối tượng và nguyên tắc chủ nhiệm nhiệm vụ: Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chỉ có 01 chủ nhiệm. Chủ nhiệm nhiệm vụ là cá nhân chịu trách nhiệm chính về toàn bộ nội dung khoa học, tiến độ, chất lượng và sản phẩm của nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ phải là viên chức hoặc người lao động của Trường Đại học Đồng Tháp. Trường hợp nhiệm vụ do người học chủ trì hoặc có sự tham gia chủ trì của người học được thực hiện theo quy định của Trường và phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc giao chủ trì nhiệm vụ cho người học sau đại học hoặc chuyên gia ngoài Trường theo quy định.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn và tổ chức thực hiện: Chủ nhiệm nhiệm vụ phải có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu; có năng lực nghiên cứu và khả năng tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nội dung khoa học, tiến độ, chất lượng và các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Điều kiện về thời gian và khối lượng nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ phải có đủ thời gian và điều kiện để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng tiến độ; không đồng thời chủ nhiệm quá 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Trường, trừ trường hợp được Hiệu trưởng cho phép.

4. Điều kiện về kỷ luật và nghĩa vụ thực hiện nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ không trong thời gian bị xử lý kỷ luật; không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đã hoàn thành nghĩa vụ

nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được giao trước đó (nếu có).

5. Cam kết về liêm chính và đạo đức nghiên cứu. Chủ nhiệm nhiệm vụ phải có cam kết bằng văn bản về việc tuân thủ các quy định về liêm chính và đạo đức nghiên cứu; chịu trách nhiệm về tính trung thực của dữ liệu, kết quả nghiên cứu và các sản phẩm của nhiệm vụ.

6. Quy định đối với nhiệm vụ do người học chủ trì

a) Người học phải đang học tập tại Trường Đại học Đồng Tháp và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Trường;

b) Mỗi nhiệm vụ phải có ít nhất 01 giảng viên hướng dẫn là viên chức của Trường, đồng thời là thành viên của nhóm nghiên cứu; giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm về định hướng khoa học, phương pháp nghiên cứu và chất lượng chuyên môn của nhiệm vụ;

c) Quyền và nghĩa vụ của người học và giảng viên hướng dẫn được thực hiện theo quy định của Trường và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung được phê duyệt; quản lý nhóm nghiên cứu; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và các nghĩa vụ khác theo quy định của Trường và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Hồ sơ đăng ký và xét chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc chung: Việc đăng ký, xét chọn và giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan; bảo đảm lựa chọn đúng chủ nhiệm nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu có đủ năng lực, điều kiện thực hiện; phù hợp với định hướng phát triển và nguồn lực của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Đăng ký và đề xuất thực hiện nhiệm vụ

a) Cá nhân, nhóm nghiên cứu đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo thông báo của Trường;

b) Trường hợp giao trực tiếp, cá nhân hoặc đơn vị có thể đề xuất nhiệm vụ theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc đặt hàng;

c) Hồ sơ đăng ký hoặc đề xuất thực hiện nhiệm vụ được lập theo biểu mẫu do Trường ban hành trên cơ sở vận dụng quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, tối thiểu bao gồm:

- Đơn đăng ký hoặc đề xuất thực hiện nhiệm vụ;
- Thuyết minh nhiệm vụ;
- Lý lịch khoa học của chủ nhiệm và các thành viên chính;
- Tài liệu liên quan khác (nếu có);

d) Hồ sơ phải bảo đảm đầy đủ nội dung, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm dự kiến, năng lực thực hiện và các điều kiện bảo đảm;

đ) Phòng Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo để hoàn thiện.

3. Xác định danh mục và xét chọn nhiệm vụ

a) Danh mục nhiệm vụ được xác định trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ, ý kiến tư vấn của Hội đồng hoặc chuyên gia và được Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Việc xét chọn nhiệm vụ được thực hiện thông qua Hội đồng tư vấn hoặc hình thức phù hợp theo quyết định của Hiệu trưởng;

c) Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ bao gồm:

- Tính cấp thiết, tính mới, giá trị khoa học và thực tiễn;
- Mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu và sản phẩm;
- Năng lực của chủ nhiệm nhiệm vụ và nhóm nghiên cứu;
- Tính khả thi về tiến độ, kinh phí và điều kiện thực hiện;

d) Hội đồng Khoa học và Đào tạo tham gia tư vấn, cho ý kiến về danh mục và kết quả xét chọn;

đ) Kết quả xét chọn được tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

4. Giao trực tiếp nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ được xem xét giao trực tiếp trong các trường hợp sau:

- Có tính đặc thù, cấp thiết phục vụ nhiệm vụ quản lý, đào tạo hoặc chiến lược phát triển của Trường;

- Chỉ có một cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu đủ năng lực thực hiện;
- Theo đặt hàng của đơn vị hoặc đối tác;

b) Hồ sơ đề xuất giao trực tiếp được Phòng Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định;

c) Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

d) Kết quả thẩm định được trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Trình và quyết định phê duyệt: Kết quả xét chọn hoặc giao trực tiếp nhiệm vụ được tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

6. Hoàn thiện hồ sơ sau khi được lựa chọn: Chủ nhiệm nhiệm vụ được lựa chọn theo hình thức xét chọn hoặc giao trực tiếp có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh và các hồ sơ liên quan theo yêu cầu của Trường trước khi triển khai thực hiện.

7. Lưu trữ hồ sơ: Hồ sơ đăng ký, xét chọn và giao trực tiếp nhiệm vụ được lưu trữ, quản lý tại Phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định của Trường.

Điều 35. Phê duyệt, giao nhiệm vụ và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Phê duyệt nhiệm vụ: Căn cứ kết quả xét chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định tại Điều 34 của Quy định này, Hiệu trưởng quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và chủ nhiệm nhiệm vụ. Quyết định phê duyệt bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tên nhiệm vụ, chủ nhiệm nhiệm vụ, đơn vị quản lý, sản phẩm dự kiến, thời gian và kinh phí thực hiện.

2. Hoàn thiện hồ sơ trước khi ký hợp đồng: Chủ nhiệm nhiệm vụ được phê duyệt theo hình thức xét chọn hoặc giao trực tiếp có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh và các hồ sơ liên quan theo yêu cầu của Trường; nội dung hoàn thiện là căn cứ để ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

3. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

a) Việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được thực hiện giữa Trường Đại học Đồng Tháp và chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định;

b) Hợp đồng là căn cứ pháp lý để giao nhiệm vụ, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và thanh lý nhiệm vụ;

c) Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ các nội dung chủ yếu: mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tiến độ, kinh phí, quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt và các nội dung liên quan.

4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ: Sau khi ký kết hợp đồng, chủ nhiệm nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt và các điều khoản của hợp đồng.

5. Quản lý và lưu trữ hồ sơ: Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối quản lý, lưu trữ hồ sơ phê duyệt và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Trường.

Điều 36. Tổ chức thực hiện, báo cáo tiến độ và điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện: Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Quy định này và các nội dung đã được phê duyệt trong quyết định và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức, cá nhân chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và nhóm nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 28 của Quy định này và phù hợp với đặc thù nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

3. Chế độ báo cáo và theo dõi thực hiện

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo tiến độ, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Trường;

b) Phòng Khoa học và Công nghệ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng và đề xuất biện pháp xử lý khi cần thiết.

4. Điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

a) Việc điều chỉnh nội dung, tiến độ, kinh phí, nhân sự chủ chốt và các nội dung khác của nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Trường và theo hợp đồng đã ký kết;

b) Việc điều chỉnh phải có căn cứ khoa học và thực tiễn; do tổ chức, cá nhân chủ trì đề xuất, Phòng Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

c) Việc điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu chính của nhiệm vụ, trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

5. Điều chỉnh sản phẩm của nhiệm vụ: Việc điều chỉnh sản phẩm của nhiệm vụ, bao gồm số lượng, loại hình, chất lượng hoặc tiêu chí đánh giá sản phẩm, chỉ được thực hiện khi cần thiết, có căn cứ khoa học và thực tiễn; do tổ chức, cá nhân chủ trì đề xuất, Phòng Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định; bảo đảm không làm giảm mục tiêu, giá trị khoa học và hiệu quả của nhiệm vụ.

6. Xử lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Trường hợp nhiệm vụ không bảo đảm tiến độ, chất lượng hoặc vi phạm quy định, Hiệu trưởng xem xét, quyết định các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường, bao gồm yêu cầu khắc phục, điều chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ.

7. Lưu trữ hồ sơ trong quá trình thực hiện: Hồ sơ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được lập, quản lý và lưu trữ theo quy định của Trường, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh tra.

Điều 37. Kiểm tra, giám sát và đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát và đánh giá: Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Quy định này, bảo đảm khách quan, trung thực, kịp thời, phục vụ công tác quản lý và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát

- a) Tiến độ thực hiện nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt;
- b) Mức độ hoàn thành nội dung nghiên cứu;
- c) Tình hình thực hiện sản phẩm của nhiệm vụ;
- d) Việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản và các nguồn lực;
- đ) Việc tuân thủ các quy định về chuyên môn, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Hình thức kiểm tra, giám sát

- a) Kiểm tra, giám sát định kỳ thông qua báo cáo tiến độ;
- b) Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị hoặc nơi thực hiện nhiệm vụ;
- c) Kiểm tra, giám sát đột xuất khi cần thiết;
- d) Tổ chức đánh giá giữa kỳ đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện dài hoặc theo yêu cầu quản lý.

4. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát: Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; trường hợp cần thiết, tham mưu Hiệu trưởng thành lập tổ kiểm tra hoặc hội đồng đánh giá giữa kỳ.

5. Đánh giá trong quá trình thực hiện

- a) Việc đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí về tiến độ, chất lượng, mức độ hoàn thành nội dung và sản phẩm;
- b) Kết quả đánh giá là căn cứ để tiếp tục triển khai, điều chỉnh nội dung, tiến độ, kinh phí hoặc đề xuất biện pháp xử lý phù hợp.

6. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát

- a) Trường hợp nhiệm vụ được đánh giá thực hiện tốt, tiếp tục triển khai theo kế hoạch;
- b) Trường hợp nhiệm vụ có tồn tại, hạn chế, yêu cầu chủ nhiệm nhiệm vụ khắc phục trong thời hạn quy định;
- c) Trường hợp nhiệm vụ không bảo đảm tiến độ, chất lượng hoặc có vi phạm, Phòng Khoa học và Công nghệ báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc điều chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

7. Hồ sơ kiểm tra, giám sát: Kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá nhiệm vụ phải được lập thành hồ sơ và lưu trữ theo quy định, làm căn cứ phục vụ nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng.

Điều 38. Nghiệm thu, công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc nghiệm thu và công nhận kết quả: Việc nghiệm thu và công nhận kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được thực hiện theo quy định của Trường, bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và đúng quy trình.

2. Điều kiện nghiệm thu nhiệm vụ

Nhiệm vụ được xem xét nghiệm thu khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã hoàn thành nội dung theo quyết định phê duyệt và hợp đồng đã ký kết;
- b) Có đầy đủ hồ sơ, tài liệu và sản phẩm theo quy định;
- c) Đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Hồ sơ nghiệm thu nhiệm vụ

Hồ sơ nghiệm thu nhiệm vụ được lập theo quy định của Trường, bao gồm các tài liệu chủ yếu sau:

- a) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- b) Báo cáo tóm tắt;
- c) Các sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ;
- d) Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí;
- đ) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ

a) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ;

b) Hội đồng nghiệm thu thực hiện đánh giá kết quả nhiệm vụ theo các tiêu chí về nội dung, sản phẩm, chất lượng và hiệu quả;

c) Việc nghiệm thu được thực hiện thông qua họp Hội đồng hoặc hình thức phù hợp theo quy định của Trường.

5. Kết quả nghiệm thu và công nhận kết quả

a) Kết quả nghiệm thu được phân loại theo mức độ hoàn thành theo quy định của Trường;

b) Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng nghiệm thu, Hiệu trưởng xem xét, quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Trường hợp nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng nghiệm thu trong thời hạn quy định.

6. Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

a) Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện sau khi nhiệm vụ được công nhận kết quả và hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng;

b) Nội dung thanh lý hợp đồng bao gồm xác nhận hoàn thành nhiệm vụ, quyết toán kinh phí và các nghĩa vụ liên quan;

c) Trường hợp nhiệm vụ không được công nhận hoặc bị chấm dứt, việc xử lý và thanh lý hợp đồng được thực hiện theo quy định của Trường và pháp luật có liên quan.

7. Lưu trữ và sử dụng kết quả nhiệm vụ: Kết quả nghiệm thu nhiệm vụ được lưu trữ theo quy định của Trường; là căn cứ để công bố khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Điều 39. Công bố, lưu trữ, khai thác và sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc công bố, lưu trữ và khai thác kết quả: Kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sau khi được nghiệm thu và công nhận phải được công bố, lưu trữ và khai thác theo quy định của Trường và pháp luật có liên quan.

2. Công bố kết quả nghiên cứu

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức công bố kết quả nghiên cứu dưới các hình thức phù hợp theo quy định;

b) Việc công bố phải bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

3. Lưu trữ kết quả nhiệm vụ

a) Hồ sơ và kết quả nhiệm vụ được lưu trữ tại Phòng Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng và các đơn vị có liên quan theo quy định của Trường;

b) Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và tổ chức khai thác kết quả nhiệm vụ theo quy định;

c) Việc lưu trữ phải bảo đảm đầy đủ, an toàn, phục vụ công tác quản lý, khai thác và sử dụng lâu dài.

4. Khai thác và sử dụng kết quả nhiệm vụ

a) Kết quả nhiệm vụ được sử dụng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý và phục vụ cộng đồng theo quy định;

b) Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm khai thác, tích hợp kết quả nhiệm vụ vào hoạt động giảng dạy, xây dựng học liệu và phát triển chương trình đào tạo;

c) Việc khai thác, sử dụng kết quả nhiệm vụ phải tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan.

5. Đề xuất khai thác và phát triển nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Trên cơ sở kết quả nhiệm vụ đã được nghiệm thu, các đơn vị đào tạo, Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm đề xuất phương án khai thác, sử dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu;

b) Các đơn vị tổng hợp nhu cầu thực tiễn, định hướng nghiên cứu để đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới, bảo đảm tính kế thừa và phát triển;

c) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện công bố, lưu trữ và khai thác kết quả theo quy định;

b) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quản lý, theo dõi và hỗ trợ việc công bố, lưu trữ và khai thác kết quả nhiệm vụ;

c) Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng và các đơn vị đào tạo có trách nhiệm phối hợp khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả kết quả nhiệm vụ trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 40. Áp dụng biểu mẫu trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

1. Nguyên tắc áp dụng biểu mẫu: Việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tại Trường Đại học Đồng Tháp được thực hiện trên cơ sở áp dụng các biểu mẫu theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tính thống nhất, khoa học, công khai, minh bạch và phù hợp với quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Áp dụng và điều chỉnh biểu mẫu: Trường Đại học Đồng Tháp áp dụng các biểu mẫu theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản lý của Trường; việc điều chỉnh, lược giản biểu mẫu không làm thay đổi bản chất nội dung quản lý và không làm thiếu các thông tin cần thiết phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Phòng Khoa học và Công nghệ: Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng xây dựng, hướng dẫn, rà soát, cập nhật và tổ chức áp dụng thống nhất hệ thống biểu mẫu trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

4. Thẩm quyền ban hành và điều chỉnh biểu mẫu: Hiệu trưởng ủy quyền cho Phòng Khoa học và Công nghệ phê duyệt, ban hành hoặc điều chỉnh các biểu mẫu nội bộ sử dụng trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường; việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Trường.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân: Các đơn vị, tổ chức, cá nhân, chủ nhiệm nhiệm vụ và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm sử dụng đúng biểu mẫu; lập hồ sơ đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn theo hướng dẫn của Trường trong toàn bộ quá trình đăng ký, tuyển chọn, tổ chức thực hiện, báo cáo, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu và lưu trữ nhiệm vụ.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 41. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học

1. Người học của Trường Đại học Đồng Tháp được tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của người học.

2. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của người học theo kế hoạch và quy định của Trường;

b) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp với vai trò phù hợp;

c) Tham gia các nhóm nghiên cứu, nhóm đổi mới sáng tạo, nhóm học thuật do giảng viên hoặc đơn vị chuyên môn tổ chức;

d) Tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, viết, báo cáo và công bố kết quả nghiên cứu theo quy định;

đ) Tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển sản phẩm, giải pháp, mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng;

e) Tham gia các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong và ngoài Trường theo quy định.

3. Người học tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, của Trường về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Tuân thủ quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;

c) Bảo đảm tính trung thực, chính xác của dữ liệu, kết quả nghiên cứu và các sản phẩm do mình tham gia thực hiện;

d) Thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của Trường.

4. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được tổ chức gắn với hoạt động đào tạo, bảo đảm phù hợp với mục tiêu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành học và định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

5. Việc tổ chức và tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 42. Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học

1. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức và quản lý thống nhất, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, năng lực của người học và định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

2. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, tổ chức, theo dõi, tổng hợp và quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học theo quy định của Trường.

3. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học thuộc phạm vi quản lý;

b) Phân công giảng viên hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn và tạo điều kiện cho người học tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi, diễn đàn khoa học và các hoạt động học thuật khác dành cho người học.

4. Người học tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm về định hướng khoa học, phương pháp nghiên cứu và chất lượng chuyên môn của nội dung nghiên cứu;

người học có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ, chế độ báo cáo và tuân thủ các quy định về liêm chính, đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

5. Người học tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tuân thủ các quy định của pháp luật và của Trường; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của dữ liệu, kết quả nghiên cứu và các sản phẩm do mình tham gia thực hiện.

6. Kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học là căn cứ để đánh giá, công nhận kết quả học tập, xét khen thưởng, tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo và các hình thức ghi nhận khác theo quy định của Trường.

7. Giảng viên hướng dẫn hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được hưởng chế độ hỗ trợ, thù lao theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp. Mức hỗ trợ, thù lao do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở quy định hiện hành, khối lượng công việc, trách nhiệm chuyên môn và nguồn kinh phí được bố trí.

Điều 43. Chính sách hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học

1. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích người học tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với mục tiêu đào tạo, định hướng phát triển và nguồn lực của Trường.

2. Nội dung hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học bao gồm:

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học theo kế hoạch hằng năm của Trường;

b) Hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, thư viện, cơ sở dữ liệu và các nguồn lực phục vụ nghiên cứu;

c) Hỗ trợ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, cuộc thi nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài Trường;

d) Hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu khoa học; đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, sáng kiến theo quy định;

đ) Hỗ trợ kết nối với các nhóm nghiên cứu, giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan;

e) Hỗ trợ tham gia các hoạt động học thuật, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện của Trường.

3. Việc hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được thực hiện trên cơ sở kế hoạch, tiêu chí và quy trình do Hiệu trưởng ban hành theo từng giai đoạn, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

4. Người học được hỗ trợ có trách nhiệm:

- a) Sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ được cấp;
- b) Tuân thủ các quy định của Trường và pháp luật về quản lý chuyên môn, tài chính, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;
- c) Chịu trách nhiệm về kết quả và các sản phẩm nghiên cứu theo quy định.

5. Kết quả tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học là căn cứ để xem xét khen thưởng, ghi nhận thành tích và hỗ trợ phát triển năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Trường.

Điều 44. Tổ chức thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học

1. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học tại Trường Đại học Đồng Tháp được tổ chức phù hợp với mục tiêu đào tạo, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường tham mưu tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học theo quy định của Trường.

3. Các đơn vị thuộc Trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hoạt động học thuật, khởi nghiệp sáng tạo và phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

4. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được khuyến khích gắn với hoạt động đào tạo, học phần, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, hoạt động phục vụ cộng đồng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

5. Hồ sơ, kết quả, sản phẩm và các nội dung có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học được quản lý, lưu trữ và khai thác theo quy định của pháp luật và của Trường.

6. Việc khen thưởng và xử lý vi phạm đối với người học trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy định tại Chương XII của Quy định này.

Chương VII

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ

Điều 45. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp

1. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp là một bộ phận quan trọng của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhằm thúc đẩy việc hình thành, phát triển và ứng dụng các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm mới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý và phục vụ cộng đồng.

2. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường được tổ chức và triển khai phù hợp với chiến lược phát triển, điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường; bảo đảm gắn kết giữa nghiên cứu – ứng dụng – chuyển giao – khởi nghiệp sáng tạo.

3. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường bao gồm:

a) Phát triển, hoàn thiện và ứng dụng các ý tưởng đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, quản lý và phục vụ cộng đồng;

b) Tổ chức các hoạt động ươm tạo ý tưởng, cuộc thi, diễn đàn, hội thảo, chương trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo;

c) Hỗ trợ hình thành và phát triển các sản phẩm, mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo có khả năng ứng dụng và thương mại hóa;

d) Kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo với doanh nghiệp, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư và các thành phần của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức, theo dõi và quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường; phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

5. Viên chức, người lao động và người học của Trường được khuyến khích tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với năng lực và nhiệm vụ được giao; được tạo điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất và các nguồn lực cần thiết theo quy định của Trường.

6. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong Trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật và của Trường về quản lý chuyên môn, tài chính, sở hữu trí tuệ, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững.

Điều 46. Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, đặt hàng và hỗ trợ triển khai

1. Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp là các nhiệm vụ nhằm phát triển, hoàn thiện, ứng dụng hoặc thử nghiệm các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm đổi mới sáng tạo; được thực hiện theo hình thức đặt hàng, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của Trường.

2. Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được đặt hàng trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của Trường, của địa phương, doanh nghiệp hoặc các tổ chức liên quan; gắn với yêu cầu đổi mới hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, phục vụ cộng đồng và phát triển kinh tế – xã hội.

3. Đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo bao gồm viên chức, người lao động, người học, nhóm đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân ngoài Trường theo quy định của Trường và của pháp luật.

4. Nội dung hỗ trợ triển khai nhiệm vụ đổi mới sáng tạo bao gồm:

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện theo khả năng nguồn lực của Trường và quy định hiện hành;

b) Hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, không gian làm việc, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và hạ tầng công nghệ;

c) Hỗ trợ tư vấn chuyên môn, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình và triển khai ứng dụng trong thực tiễn.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc tiếp nhận đề xuất, tổ chức đánh giá, trình phê duyệt và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định.

6. Việc phê duyệt, quản lý, đánh giá kết quả và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được thực hiện theo quy trình, tiêu chí và thẩm quyền do Hiệu trưởng ban hành, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

7. Kết quả của nhiệm vụ đổi mới sáng tạo là căn cứ để xem xét tiếp tục hỗ trợ, phát triển thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, khởi nghiệp sáng tạo hoặc chuyển giao, thương mại hóa theo quy định của Trường.

Điều 47. Khởi nghiệp sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp

1. Khởi nghiệp sáng tạo trong Trường Đại học Đồng Tháp là hoạt động hỗ trợ hình thành, phát triển và triển khai các ý tưởng, dự án khởi nghiệp dựa trên tri thức, công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của viên chức, người lao động và người học.

2. Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong Trường được tổ chức phù hợp với mục tiêu đào tạo, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn với nhu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương và doanh nghiệp.

3. Nội dung hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong Trường bao gồm:

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức và kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo;

b) Hỗ trợ phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo từ kết quả nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và sáng kiến;

c) Tổ chức hoặc tham gia các chương trình, cuộc thi, diễn đàn, hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo;

d) Hỗ trợ kết nối dự án khởi nghiệp sáng tạo với doanh nghiệp, nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ, tổ chức tư vấn và các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, phối hợp tổ chức và quản lý hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong Trường; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5. Viên chức, người lao động và người học tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo được tạo điều kiện tiếp cận thông tin, tư vấn, kết nối nguồn lực và hỗ trợ phù hợp theo quy định của Trường; chịu trách nhiệm về nội dung, tính khả thi và tính pháp lý của ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

6. Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong Trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật và của Trường về quản lý chuyên môn, tài chính, sở hữu trí tuệ, liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học, bảo đảm hiệu quả và phát triển bền vững.

Điều 48. Kết nối doanh nghiệp, địa phương, quỹ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

1. Trường Đại học Đồng Tháp chủ động thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ hỗ trợ, quỹ đầu tư và các thành phần khác của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

2. Hoạt động kết nối được thực hiện thông qua các hình thức chủ yếu sau đây:

a) Phối hợp đề xuất, đặt hàng và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn;

b) Tổ chức hoặc tham gia các diễn đàn, hội thảo, ngày hội kết nối, chương trình xúc tiến đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo;

c) Kết nối hỗ trợ ươm tạo, thử nghiệm, hoàn thiện và phát triển sản phẩm, dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo;

d) Huy động, chia sẻ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ doanh nghiệp, địa phương, quỹ và các tổ chức liên quan.

3. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và điều phối các hoạt động kết nối doanh nghiệp, địa phương, quỹ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo quy định.

4. Việc hợp tác, kết nối và triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo với doanh nghiệp, địa phương, quỹ và các tổ chức liên quan phải được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận, hợp đồng hoặc văn bản hợp tác theo quy định của pháp luật và của Trường, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

5. Kết quả hoạt động kết nối là căn cứ để xem xét đánh giá hiệu quả, tiếp tục mở rộng hợp tác, huy động nguồn lực, phát triển các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển giao kết quả nghiên cứu theo quy định của Trường.

Chương VIII

HỢP TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ; CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÓA

Điều 49. Hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế

1. Hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là hoạt động nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, chất lượng đào tạo, trình độ công nghệ và uy tín học thuật của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Hoạt động hợp tác được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- a) Bình đẳng, tự nguyện, cùng có lợi;
- b) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Trường;
- c) Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan.

3. Nội dung hợp tác bao gồm:

- a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Trao đổi học thuật, chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học và người học;
- c) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học;
- d) Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu;

đ) Hợp tác công bố khoa học, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác theo quy định.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức, theo dõi và quản lý hoạt động hợp tác; phối hợp với các đơn vị và nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện.

5. Việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và của Trường, bảo đảm an toàn pháp lý, hiệu quả và uy tín của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 50. Chuyển giao công nghệ

1. Chuyển giao công nghệ là hoạt động đưa kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào ứng dụng thực tiễn nhằm tạo giá trị kinh tế – xã hội.

2. Đối tượng chuyển giao công nghệ bao gồm công nghệ, quy trình, giải pháp kỹ thuật, sản phẩm khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ và các kết quả nghiên cứu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động chuyển giao công nghệ được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- a) Chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng theo hợp đồng;
- b) Hợp tác triển khai ứng dụng, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và sản phẩm;
- c) Góp vốn bằng tài sản trí tuệ;
- d) Các hình thức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hoạt động chuyển giao công nghệ phải bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của Trường; tuân thủ quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tài chính và các quy định có liên quan.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc tiếp nhận đề xuất, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt và theo dõi hoạt động chuyển giao công nghệ; phối hợp với các đơn vị và nhóm nghiên cứu triển khai thực hiện.

Điều 51. Thương mại hóa kết quả nghiên cứu

1. Thương mại hóa kết quả nghiên cứu là hoạt động khai thác, phát triển và đưa sản phẩm khoa học và công nghệ ra thị trường.

2. Hoạt động thương mại hóa được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- a) Sản xuất, kinh doanh sản phẩm khoa học và công nghệ;
- b) Thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- c) Liên kết, hợp tác với doanh nghiệp để phát triển và tiêu thụ sản phẩm;

d) Các hình thức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường khuyến khích tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu tham gia hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

4. Việc thương mại hóa phải bảo đảm gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhu cầu thị trường và hiệu quả kinh tế – xã hội; tuân thủ quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 52. Quản lý hợp đồng, tài chính và phân chia lợi ích

1. Việc quản lý hợp đồng, tài chính và phân chia lợi ích trong hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Trường, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

2. Hợp đồng, thỏa thuận phải quy định rõ mục tiêu, phạm vi, quyền và nghĩa vụ của các bên, trách nhiệm tài chính, sở hữu trí tuệ và phân chia lợi ích.

3. Việc quản lý tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và các quy định có liên quan của Trường; bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

4. Việc phân chia lợi ích được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của Trường; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Trường, tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc thực hiện.

6. Trường hợp phát sinh tranh chấp, việc giải quyết được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

Chương IX SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ SÁNG KIẾN

Điều 53. Quyền sở hữu kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Quyền sở hữu đối với kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định theo nguồn kinh phí, hình thức thực hiện nhiệm vụ, thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Trường Đại học Đồng Tháp là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu đối với kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tạo ra từ nhiệm vụ sử dụng toàn bộ hoặc một phần kinh phí của Trường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có thỏa thuận khác được Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có quyền đứng tên tác giả, đồng tác giả; được ghi nhận đóng góp và hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định.

4. Trường hợp kết quả được hình thành từ nguồn kinh phí hợp tác, tài trợ, đặt hàng hoặc từ nhiều nguồn khác nhau, quyền sở hữu và quyền khai thác được xác định theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

5. Việc xác lập, quản lý và thực hiện quyền sở hữu phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Trường, tổ chức, cá nhân, nhóm nghiên cứu và các bên liên quan; khuyến khích khai thác, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

6. Tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu được giải quyết theo quy định của pháp luật, thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của Trường.

Điều 54. Đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ

1. Việc đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Trường.

2. Trường Đại học Đồng Tháp thực hiện đăng ký bảo hộ đối với các đối tượng mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ đăng ký, bảo hộ và quản lý quyền sở hữu trí tuệ.

4. Việc khai thác quyền sở hữu trí tuệ được thực hiện thông qua các hình thức như: sử dụng trong đào tạo, nghiên cứu; chuyển giao; thương mại hóa và các hình thức hợp pháp khác.

5. Hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác phải bảo đảm không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tuân thủ quy định về liêm chính và đạo đức nghiên cứu.

6. Phòng Khoa học và Công nghệ là đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong Trường.

Điều 55. Khai thác và phân chia lợi ích

1. Việc khai thác kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện thông qua chuyển giao công nghệ, thương mại hóa hoặc các hình thức hợp pháp khác.

2. Việc phân chia lợi ích giữa Trường, tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu được xác định theo hợp đồng, quy định của Trường và pháp luật có liên quan.

3. Việc phân chia lợi ích phải bảo đảm công bằng, minh bạch, khuyến khích đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Điều 56. Sáng kiến và công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến trong Trường Đại học Đồng Tháp là giải pháp kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu đề xuất, đã được áp dụng và chứng minh hiệu quả.

2. Hoạt động đăng ký, xét công nhận và quản lý sáng kiến được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Trường, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

3. Hồ sơ đăng ký công nhận sáng kiến bao gồm:

- a) Đơn đề nghị công nhận sáng kiến;
- b) Bản mô tả sáng kiến;
- c) Minh chứng áp dụng;
- d) Xác nhận của đơn vị áp dụng.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, tổ chức xét công nhận và quản lý sáng kiến; phối hợp với các đơn vị và nhóm nghiên cứu.

5. Việc xét công nhận sáng kiến căn cứ vào các tiêu chí:

- a) Tính mới, tính sáng tạo;
- b) Hiệu quả và khả năng áp dụng;
- c) Mức độ đóng góp;
- d) Tuân thủ quy định về liêm chính và sở hữu trí tuệ.

6. Trường công nhận giá trị tương đương sáng kiến đối với một số sản phẩm khoa học khi đáp ứng điều kiện theo quy định, bao gồm:

- a) Bài báo khoa học có minh chứng ứng dụng hiệu quả;
- b) Giáo trình, tài liệu giảng dạy đã được nghiệm thu và sử dụng chính thức.

7. Việc công nhận giá trị tương đương sáng kiến không thực hiện thông qua Hội đồng nhưng phải có hồ sơ minh chứng và được Hiệu trưởng quyết định.

8. Tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu có sáng kiến được công nhận được ghi nhận, khen thưởng và hưởng quyền lợi theo quy định.

9. Sáng kiến là căn cứ để xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các hình thức ghi nhận khác.

10. Trường hợp sáng kiến hoặc sản phẩm tương đương đáp ứng điều kiện bảo hộ, việc đăng ký và khai thác thực hiện theo quy định tại Chương IX của Quy định này và pháp luật có liên quan.

Chương X

CÔNG BỐ KHOA HỌC, HỘI NGHỊ VÀ HỘI THẢO KHOA HỌC

Điều 57. Nguyên tắc và chuẩn mực công bố khoa học

1. Công bố khoa học trong Trường Đại học Đồng Tháp là hoạt động nhằm phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển tri thức, nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín học thuật và vị thế của Trường.

2. Hoạt động công bố khoa học phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

a) Bảo đảm tính trung thực, khách quan, minh bạch và chính xác của nội dung công bố;

b) Tuân thủ các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;

c) Tôn trọng quyền tác giả, quyền liên quan và các quy định về sở hữu trí tuệ;

d) Không công bố trùng lặp, không đạo văn, không làm sai lệch dữ liệu và kết quả nghiên cứu.

3. Công bố khoa học phải được thực hiện theo chuẩn mực học thuật phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của tạp chí khoa học, nhà xuất bản, hội nghị, hội thảo khoa học và các hình thức công bố hợp pháp khác.

4. Viên chức, người lao động và người học khi thực hiện công bố khoa học có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung khoa học, tính chính xác và độ tin cậy của kết quả công bố;

b) Thực hiện đúng quy định về ghi tên tác giả, đồng tác giả, trích dẫn tài liệu tham khảo và công bố nguồn tài trợ nghiên cứu (nếu có);

c) Tuân thủ các quy định của Trường và của pháp luật về công bố khoa học.

5. Trường Đại học Đồng Tháp khuyến khích công bố khoa học trên các tạp chí, nhà xuất bản, hội nghị, hội thảo có uy tín trong nước và quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

6. Việc quản lý, theo dõi và hỗ trợ hoạt động công bố khoa học được thực hiện theo quy định của Trường và các quy định có liên quan; bảo đảm chất lượng, hiệu quả và uy tín học thuật của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 58. Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo khoa học

1. Hội nghị, hội thảo khoa học trong Trường Đại học Đồng Tháp được tổ chức nhằm trao đổi học thuật, công bố và thảo luận kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, đào tạo và uy tín học thuật của Trường.

2. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong Trường phải được Hiệu trưởng phê duyệt về chủ trương; nội dung, hình thức tổ chức, kinh phí và các điều kiện

bảo đảm được thực hiện theo quy định của Trường và các quy định có liên quan của pháp luật.

3. Hội nghị, hội thảo khoa học có thể được tổ chức dưới các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; trong nước hoặc quốc tế; bảo đảm yêu cầu về chất lượng học thuật, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

4. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, phối hợp tổ chức, theo dõi và quản lý hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong Trường; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5. Viên chức, người lao động và người học của Trường được khuyến khích tham dự và báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế phù hợp với chuyên môn; việc tham dự phải tuân thủ các quy định của Trường và của pháp luật có liên quan.

6. Khi tham dự hội nghị, hội thảo khoa học, viên chức, người lao động và người học có trách nhiệm bảo đảm chuẩn mực học thuật, tuân thủ các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học, chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo khoa học và hình ảnh, uy tín của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Việc hỗ trợ kinh phí tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo khoa học được thực hiện theo quy định của Trường và các quy định hiện hành, phù hợp với nguồn lực và hiệu quả mang lại.

Điều 59. Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp

1. Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp là thiết chế học thuật và thông tin khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, thực hiện chức năng công bố, phổ biến và trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và uy tín học thuật của Trường.

2. Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí do Hiệu trưởng ban hành; bảo đảm nguyên tắc độc lập học thuật, liêm chính, khách quan, minh bạch, có hội đồng biên tập và quy trình phản biện khoa học theo quy định.

3. Nội dung chi tiết về tổ chức bộ máy, nhân sự, quy trình tiếp nhận, phản biện, biên tập, xuất bản, tài chính và các nội dung quản lý chuyên môn khác của Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí.

4. Trường Đại học Đồng Tháp có trách nhiệm đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện để Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp phát triển theo định hướng nâng cao chất lượng học thuật, chuẩn hóa quy trình xuất bản, chuyển đổi số, mở rộng chỉ mục, xếp hạng và

hội nhập trong nước, quốc tế, phù hợp với chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

5. Nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp được bố trí từ kinh phí của Trường, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và các nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác theo quy định của pháp luật và của Trường.

6. Nội dung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp bao gồm:

- a) Nâng cao chất lượng hội đồng biên tập và mạng lưới phản biện;
- b) Chuẩn hóa quy trình biên tập, phản biện và xuất bản;
- c) Chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống xuất bản điện tử;
- d) Chuẩn hóa dữ liệu, trích dẫn, chỉ mục và hội nhập cơ sở dữ liệu khoa học;
- đ) Mở rộng hợp tác học thuật trong nước và quốc tế.

7. Hiệu trưởng quyết định định hướng phát triển và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp; Phòng Khoa học và Công nghệ là đầu mối tham mưu, phối hợp với đơn vị phụ trách Tạp chí trong việc quản lý, hỗ trợ và phát triển Tạp chí gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

8. Các đơn vị, cá nhân trong Trường có trách nhiệm phối hợp, tham gia và hỗ trợ phát triển Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp; khuyến khích công bố kết quả nghiên cứu trên Tạp chí khi phù hợp với tôn chỉ, mục đích và yêu cầu chất lượng học thuật.

Điều 60. Ban biên tập, phản biện và trách nhiệm học thuật

1. Ban biên tập các ấn phẩm khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng, có trách nhiệm tổ chức biên tập, xét duyệt, quản lý nội dung khoa học và bảo đảm chất lượng học thuật của các sản phẩm công bố.

2. Hoạt động phản biện khoa học được thực hiện theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và minh bạch, nhằm đánh giá chất lượng khoa học, tính mới, tính hợp lý và giá trị học thuật của các công trình, bài viết trước khi công bố.

3. Thành viên ban biên tập, phản biện viên phải có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực học thuật và uy tín khoa học; thực hiện phản biện đúng quy trình, đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về ý kiến chuyên môn của mình.

4. Tác giả, đồng tác giả có trách nhiệm tiếp thu, giải trình các ý kiến phản biện; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và toàn vẹn học thuật của nội dung công bố; không thực hiện các hành vi vi phạm chuẩn mực học thuật.

5. Ban biên tập, phản biện viên và tác giả phải tuân thủ nghiêm các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học, tránh xung đột lợi ích; bảo đảm quyền tác giả, quyền liên quan và các quy định về sở hữu trí tuệ.

6. Trường hợp phát hiện vi phạm học thuật trong các công bố khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường; tùy theo mức độ vi phạm có thể áp dụng các biện pháp như yêu cầu chỉnh sửa, thu hồi công bố, xử lý trách nhiệm của các bên liên quan.

7. Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc hướng dẫn, theo dõi và quản lý hoạt động biên tập, phản biện và bảo đảm trách nhiệm học thuật đối với các hoạt động công bố khoa học của Trường theo quy định.

Chương XI

LIÊM CHÍNH VÀ ĐẠO ĐỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 61. Liêm chính khoa học trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

1. Liêm chính khoa học là yêu cầu bắt buộc đối với mọi hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp; là nền tảng bảo đảm chất lượng khoa học, uy tín học thuật và trách nhiệm xã hội của Trường.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Trung thực trong việc đề xuất, thực hiện, công bố và ứng dụng kết quả nghiên cứu;

b) Khách quan và minh bạch trong quá trình thiết kế nghiên cứu, thu thập, phân tích, xử lý và đánh giá kết quả nghiên cứu;

c) Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ghi nhận đầy đủ, chính xác sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức liên quan;

d) Chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả nghiên cứu trước tổ chức chủ trì, cơ quan tài trợ, cộng đồng khoa học và xã hội khi được yêu cầu.

3. Nguyên tắc liêm chính được áp dụng xuyên suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu, từ đề xuất, triển khai, nghiệm thu, công bố đến ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

4. Viên chức, người lao động, người học, nhóm nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc liên chính theo quy định của pháp luật và của Trường.

5. Trường Đại học Đồng Tháp có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các nguyên tắc liên chính khoa học; xây dựng và phát triển văn hóa liên chính học thuật trong toàn Trường.

Điều 62. Nguyên tắc đạo đức nghiên cứu

1. Đạo đức nghiên cứu là yêu cầu bắt buộc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng đối với viên chức, người lao động, người học, nhóm nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Hoạt động nghiên cứu phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật; không gây tổn hại đến xã hội, môi trường và không vi phạm các giá trị nhân văn;

b) Tôn trọng con người; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng nghiên cứu;

c) Bảo đảm sự tự nguyện, được cung cấp đầy đủ thông tin và có sự đồng thuận của đối tượng tham gia nghiên cứu theo quy định;

d) Bảo đảm an toàn trong nghiên cứu; tuân thủ các quy định về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan;

đ) Bảo mật thông tin và dữ liệu nghiên cứu theo quy định của pháp luật;

e) Công khai đầy đủ các xung đột lợi ích, nguồn tài trợ và các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập của nghiên cứu;

g) Sử dụng hợp lý nguồn lực; không lạm dụng kinh phí, cơ sở vật chất vào mục đích cá nhân hoặc trái quy định;

h) Tôn trọng đồng nghiệp và cộng đồng khoa học; bảo đảm môi trường nghiên cứu lành mạnh, hợp tác và minh bạch.

3. Việc thẩm định đạo đức nghiên cứu chỉ áp dụng đối với các nghiên cứu thuộc diện bắt buộc theo quy định của pháp luật và của Trường; việc tổ chức thẩm định đạo đức nghiên cứu phải bảo đảm kịp thời, không làm kéo dài không cần thiết tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hiệu trưởng quyết định việc thẩm định đạo đức nghiên cứu trên cơ sở đề xuất của chủ nhiệm nhiệm vụ, ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo và quy định tại Điều 63 của Quy định này.

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu; chủ động đề xuất thẩm định đạo đức đối

với các trường hợp thuộc diện phải thẩm định và báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến đạo đức nghiên cứu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Việc vi phạm các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu quy định tại Điều này được xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 65 của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 63. Hội đồng đạo đức nghiên cứu

1. Hội đồng đạo đức nghiên cứu là tổ chức tư vấn do Hiệu trưởng quyết định thành lập để tham mưu, tư vấn trong việc thẩm định và giám sát tuân thủ đạo đức nghiên cứu trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Hội đồng đạo đức nghiên cứu có nhiệm vụ:

- a) Thẩm định đạo đức đối với các nghiên cứu thuộc diện phải thẩm định theo quyết định của Hiệu trưởng;
- b) Tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan đến đạo đức nghiên cứu;
- c) Giám sát việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khi được giao;
- d) Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa và xử lý vi phạm liên quan đến đạo đức nghiên cứu.

3. Hội đồng đạo đức nghiên cứu hoạt động theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực; bảo đảm bí mật thông tin và chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn, kết quả thẩm định trước Hiệu trưởng theo quy định.

4. Hiệu trưởng quyết định:

- a) Danh mục các nghiên cứu thuộc diện phải thẩm định đạo đức;
- b) Thành lập Hội đồng đạo đức nghiên cứu; quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Hội đồng;
- c) Quy trình, thủ tục thẩm định đạo đức nghiên cứu;
- d) Việc tổ chức thẩm định đạo đức nghiên cứu và việc cho phép hoặc không cho phép triển khai nghiên cứu trên cơ sở đề xuất của chủ nhiệm nhiệm vụ, ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo và kết quả thẩm định của Hội đồng đạo đức nghiên cứu đối với các trường hợp thuộc diện phải thẩm định.

Điều 64. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp

1. Hành vi vi phạm liêm chính khoa học là hành vi trái với các nguyên tắc quy định tại Điều 61 của Quy định này.

2. Các hành vi vi phạm liêm chính khoa học bao gồm:

- a) Ngụy tạo dữ liệu, kết quả nghiên cứu;
- b) Giả mạo dữ liệu;
- c) Đạo văn dưới mọi hình thức;
- d) Ghi tên tác giả không đúng thực tế hoặc loại bỏ tác giả có đóng góp thực sự;
- đ) Cản trở, đe dọa, ép buộc, can thiệp trái quy định vào quá trình đánh giá, phản biện, xét duyệt bản thảo công bố khoa học;
- e) Các hành vi khác vi phạm nguyên tắc liêm chính theo quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ bao gồm:

- a) Che giấu rủi ro có thể gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường hoặc xã hội;
- b) Truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc hoặc làm sai lệch kết quả nghiên cứu;
- c) Thực hiện nghiên cứu trên người khi chưa có sự đồng ý tự nguyện theo quy định;
- d) Tiết lộ dữ liệu nhạy cảm thu thập trong nghiên cứu mà không được phép;
- đ) Sử dụng thiết bị, kinh phí, vật tư phục vụ mục đích cá nhân hoặc không đúng quy định;
- e) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ các xung đột lợi ích, nguồn tài trợ hoặc các yếu tố ảnh hưởng đến tính khách quan, độc lập của nghiên cứu;
- g) Thử nghiệm công nghệ hoặc sản phẩm gây tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên hoặc sức khỏe cộng đồng mà không có đánh giá và biện pháp kiểm soát;
- h) Thực hiện nghiên cứu xâm phạm nhân phẩm, danh dự, quyền riêng tư của cá nhân, cộng đồng;
- i) Các hành vi khác vi phạm nguyên tắc đạo đức nghiên cứu theo quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

4. Tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định tại Điều 65 của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 65. Phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm

1. Việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm liên chính khoa học và đạo đức nghiên cứu được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, đúng thẩm quyền và theo quy định của pháp luật và của Trường.

2. Trường tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm, bao gồm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn về liên chính khoa học và đạo đức nghiên cứu;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Lồng ghép yêu cầu về liên chính khoa học và đạo đức nghiên cứu trong toàn bộ quy trình quản lý nhiệm vụ, từ đề xuất, xét chọn, ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu và công bố kết quả;

d) Tăng cường trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và nhóm nghiên cứu trong việc tự kiểm soát, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan của kết quả nghiên cứu;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và các công cụ kỹ thuật trong kiểm tra, giám sát, phát hiện vi phạm;

e) Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Việc phát hiện vi phạm được thực hiện thông qua các kênh sau:

a) Hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất của Trường;

b) Phản ánh, kiến nghị, tố giác của tổ chức, cá nhân;

c) Kết quả thẩm định, phản biện, nghiệm thu, công bố khoa học;

d) Kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

đ) Các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định.

4. Khi có dấu hiệu vi phạm:

a) Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Hiệu trưởng tổ chức xác minh;

b) Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xem xét vi phạm;

c) Quá trình xác minh phải bảo đảm thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan;

d) Việc kết luận vi phạm phải dựa trên chứng cứ xác thực, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch và bảo đảm quyền giải trình của các bên liên quan;

đ) Việc xác định mức độ vi phạm được căn cứ vào tính chất, mức độ ảnh hưởng, hậu quả và yếu tố lỗi của hành vi vi phạm.

5. Tổ chức, cá nhân và nhóm nghiên cứu vi phạm bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử lý sau:

- a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, chỉnh sửa hoặc thu hồi kết quả nghiên cứu;
- b) Tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ;
- c) Xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Trường;
- d) Thu hồi một phần hoặc toàn bộ kinh phí; hủy bỏ kết quả nghiên cứu theo quy định tại Điều 31 của Quy định này;
- đ) Không công nhận kết quả nghiên cứu hoặc không cho phép sử dụng kết quả nghiên cứu;
- e) Hạn chế hoặc không xem xét tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời gian nhất định;
- g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng;
- h) Áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

6. Kết quả xử lý vi phạm là căn cứ để:

- a) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- c) Xem xét giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các giai đoạn tiếp theo;
- d) Đánh giá uy tín khoa học, năng lực nghiên cứu của cá nhân, tổ chức;
- đ) Thực hiện các nội dung quản lý khác theo quy định của Trường.

7. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến kết luận vi phạm có quyền khiếu nại, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật; việc giải quyết được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương XII

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 66. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xem xét khen thưởng, ghi nhận theo quy định của pháp luật và của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Đối tượng được xem xét khen thưởng bao gồm:

- a) Viên chức, người lao động;
- b) Người học;
- c) Nhóm nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ;
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.

3. Nội dung khen thưởng bao gồm:

- a) Thành tích trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- b) Công bố khoa học, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- c) Hoạt động chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu;
- d) Thành tích trong tổ chức, quản lý, hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- đ) Các thành tích khác theo quy định của Trường.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vi phạm các quy định của pháp luật, của Trường, vi phạm đạo đức nghiên cứu, liêm chính học thuật, sở hữu trí tuệ, quản lý tài chính hoặc các quy định khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường.

5. Các hành vi vi phạm bao gồm:

- a) Gian lận trong nghiên cứu khoa học;
- b) Sao chép trái phép, đạo văn;
- c) Làm sai lệch dữ liệu, kết quả nghiên cứu;
- d) Vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ;
- đ) Sử dụng kinh phí không đúng mục đích;
- e) Vi phạm quy định về quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- g) Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật và của Trường.

6. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử lý sau:

- a) Nhắc nhở, phê bình;
- b) Không công nhận hoặc hủy kết quả nghiên cứu, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- c) Thu hồi kinh phí hỗ trợ hoặc kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- d) Tạm dừng hoặc đình chỉ tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- đ) Xử lý theo quy định của pháp luật và của Trường.

7. Việc xem xét khen thưởng và xử lý vi phạm phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và gắn với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 67. Trách nhiệm thi hành

- 1. Phòng Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy định này.
- 2. Các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động, người học và nhóm nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 68. Điều khoản chuyển tiếp

- 1. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt, đang triển khai trước thời điểm Quy định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt; trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng xem xét quyết định việc điều chỉnh để phù hợp với Quy định này.
- 2. Các quy định trước đây của Trường Đại học Đồng Tháp trái với Quy định này được bãi bỏ hoặc điều chỉnh cho phù hợp kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;
- Phòng Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ Quy định quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Đồng Tháp;

Chúng tôi đề nghị Trường Đại học Đồng Tháp xem xét công nhận nhóm nghiên cứu với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhóm nghiên cứu:

2. Loại hình đăng ký: ☐ Nhóm nghiên cứu ☐ Nhóm nghiên cứu tiềm năng ☐
Nhóm nghiên cứu mạnh

3. Lĩnh vực nghiên cứu:

4. Hướng nghiên cứu chính:

5. Đơn vị quản lý hoặc bảo trợ:

II. THÔNG TIN TRƯỞNG NHÓM

1. Họ và tên:

2. Học vị, chức danh:

3. Đơn vị công tác:

4. Chuyên môn:

5. Điện thoại:

6. Email:

III. THÀNH VIÊN NHÓM NGHIÊN CỨU

STT	Họ và tên	Học vị/chức danh	Đơn vị công tác	Vai trò trong nhóm
1				
2				

STT	Họ và tên	Học vị/chức danh	Đơn vị công tác	Vai trò trong nhóm
3				
4				
5				

IV. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ

1. Mục tiêu hoạt động của nhóm nghiên cứu:
2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu:
3. Kế hoạch hoạt động:
4. Dự kiến sản phẩm khoa học và công nghệ:
5. Nhu cầu hỗ trợ: ☐ Kinh phí ☐ Cơ sở vật chất ☐ Phòng thí nghiệm ☐ Trang thiết bị ☐ Kết nối hợp tác ☐ Khác

V. CAM KẾT

1. Thông tin trong hồ sơ đăng ký là đúng sự thật.
2. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và của Trường Đại học Đồng Tháp về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
3. Duy trì hoạt động nhóm nghiên cứu theo đúng nội dung đăng ký và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

**XÁC NHẬN
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ**

TRƯỞNG NHÓM NGHIÊN CỨU

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;
- Phòng Khoa học và Công nghệ.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

2. Lĩnh vực nghiên cứu:

Khoa học Tự nhiên	☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	☐
Khoa học Y, dược	☐	Khoa học Nông nghiệp	☐
Khoa học Xã hội	☐	Khoa học Nhân văn	☐

3. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu ✓ vào một ô phù hợp theo Điều 23):

- ☐ Nghiên cứu cơ bản
- ☐ Nghiên cứu ứng dụng
- ☐ Phát triển công nghệ
- ☐ Phát triển xã hội

4. Thời gian thực hiện: tháng

(Từ/...../..... đến/...../.....)

5. Kinh phí đề nghị: đồng

(Bằng chữ:)

II. CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

1. Họ và tên:

2. Học vị/học hàm (nếu có):

3. Đơn vị công tác:

4. Điện thoại: **Email:**

5. Tình trạng tham gia nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng kinh phí của Trường:

☐ Chưa chủ nhiệm nhiệm vụ nào

☐ Đang chủ nhiệm nhiệm vụ (ghi rõ tên nhiệm vụ, thời gian)

Tư cách chủ nhiệm:

☐ Viên chức/người lao động của Trường Đại học Đồng Tháp

☐ Người học (ghi rõ bậc đào tạo: đại học/thạc sĩ/tiến sĩ):

III. NHÓM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

STT	Họ và tên	Đơn vị	Vai trò trong nhiệm vụ	Ghi chú

Trường hợp nhiệm vụ do người học chủ trì:

Giảng viên hướng dẫn:

Đơn vị công tác của giảng viên hướng dẫn:

IV. ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ

☐ Công bố khoa học (ưu tiên bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc WoS hoặc Scopus; trường hợp đặc thù thực hiện theo kết luận của Hội đồng xét chọn)

☐ Sản phẩm ứng dụng (giải pháp, mô hình, quy trình, sản phẩm kỹ thuật...)

☐ Sản phẩm công nghệ/giải pháp kỹ thuật có khả năng thử nghiệm, triển khai

☐ Giải pháp, mô hình, sáng kiến hoặc khuyến nghị chính sách phục vụ phát triển xã hội

☐ Sản phẩm khác (ghi rõ):

Lưu ý: Báo cáo tổng kết khoa học là nghĩa vụ quản lý bắt buộc của nhiệm vụ, không được xem là sản phẩm khoa học đầu ra.

V. CAM KẾT CỦA CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

Tôi cam kết:

Thực hiện nhiệm vụ đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và định hướng sản phẩm theo thuyết minh đã đăng ký;

Tuân thủ đầy đủ các quy định của Trường Đại học Đồng Tháp và quy định của pháp luật về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Thực hiện nghiêm các quy định về liêm chính và đạo đức trong nghiên cứu khoa học;

Chịu trách nhiệm trước Trường và trước pháp luật về tính trung thực của dữ liệu, kết quả nghiên cứu và việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20--

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP/SỬ DỤNG NHIỆM VỤ

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

Đơn vị xác nhận tạo điều kiện về thời gian, nhân lực và các điều kiện cần thiết để chủ nhiệm nhiệm vụ và nhóm nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Trường Đại học Đồng Tháp